

G BAKLANÔP

MÃI
MÃI
TUỔI
MƯỜI
CHÍN



Mãi Mãi Tuổi Mười Chín

Tác giả: Grigory Baklanov

Thể loại: Tiểu Thuyết

Forever Nineteen

Dịch giả: Phương Nam

Biên tập: ngọc nu

Bìa: hoang viet

Created by: <http://isach.info>

Date: 08-September-2016



Kho ebook online

<http://isach.info>

I..

hững người sống đứng trên mép chiến hào mới đào, còn người đó ngồi ở dưới. Trên người đó không còn gì nguyên vẹn mà con người lúc sống dùng để phân biệt lẫn nhau. Không thể xác định được người đó là ai: lính ta? hay lính Đức? Duy chỉ có hàm răng vẫn trẻ trung, bèn chặt.

Một vật gì đó lách cách dưới lưỡi xẻng. Rồi mọi người lôi ra một chiếc khóa thắt lưng có hình ngôi sao nổi đã rỉ xanh vì bị ô-xy hóa, nóng bỏng tay vì vùi ở trong cát. Mọi người thận trọng chuyền tay nhau chiếc khóa, và nhờ chiếc khóa họ đã xác định được: quân ta. Và đương nhiên, đó là một sĩ quan.

Trời đổ mưa. Mưa trút lên lưng, lên vai những chiếc áo va rơi bộ đội mà các diễn viên đã mặc đến sồn vai từ trước lúc quay phim. Chiến trận diễn ra ở vùng này cách đây đã hơn ba chục năm có dư, khi mà nhiều người trong số các diễn viên này còn chưa chào đời, và suốt những năm tháng ấy, người sĩ quan vẫn ngồi nguyên như vậy trong chiến hào, những dòng lũ xuân, những trận mưa rào đã thấm qua anh vào tầng đất sâu, nơi rễ cây, rễ cỏ đã hút lấy chúng, và những đám mây vẫn bồng bênh trên bầu trời. Lúc này trận mưa đang gội rửa cho anh. Từ hai hốc mắt đen ngòm, những giọt nước chảy xuống, để lại những vết đất đen, nước mưa chảy trên xương quai xanh nhô ra, trên những chiếc xương sườn ẩm ướt, gột sạch đất cát khỏi nơi trước kia là hai lá phổi đã từng thở, và trái tim đã từng đập. Và được mưa gội rửa, hai hàm răng trẻ trung, lại ánh lên tươi tắn.

-Phủ áo bạt lên, — đạo diễn nói. Cũng với đoàn làm phim, ông đến đây quay một bộ phim về cuộc chiến tranh đã qua, còn đoạn hào đây nữa đào được ở chỗ các cửa của các chiến hào cũ bị sứt lở và cây cối đã mọc um tùm từ lâu.

Những người công nhân túm lấy gác tấm bạt rồi trải căng ra, thế là trận mưa chỉ rơi lên tấm bạt và nghe như mưa lại to hơn. Đó là một trận mưa mùa hạ, vừa mưa, vừa nắng, từ mặt đất hơi nước bốc lên. Sau trận mưa như thế, vạn vật đều sinh sôi.

Ban đêm, những ngôi sao sáng rực khắp bầu trời. Vẫn giống như hơn ba chục năm trước đây, đêm nay anh vẫn ngồi trong chiến hào xói lở, và trên đầu anh những vì tinh tú thánng tám tung ra rồi sa xuống, để lại trên bầu trời một vệt sáng lấp lánh. Và sớm mai ra mặt trời vẫn mọc sau lưng anh. Mặt trời mọc sau những thành phố thuở đó hoàn toàn chưa có, mặt trời mọc sau những thảo nguyên thuở đó vẫn chỉ là rừng rú, như mọi ngày mặt trời mọc sưởi ấm vạn vật.

.....

II.

hững chiếc đầu tàu rống lên trên đường sắt ở ga Kupianxka, trên cái tháp lỗ chỗ các vết đạn, mặt trời chiếu xuyên qua lớp bồ hóng và khói. Mặt trời bị đẩy lùi xa nơi đây đến mức không nghe thấy tiếng nổ ì ầm. Chỉ có tốp máy bay ném bom của quân ta đang lao về hướng tây, làm rung chuyển mặt đất bởi tiếng gầm rú kinh người của chúng. Tiếng hơi nước phụt lên từ còi tàu mà không thấy tiếng, các đoàn tàu lăn bánh trên đường ray mà không nghe thấy tiếng. Và rồi sau đó Trechiakov dù có lắng tai nghe bao nhiêu đi nữa vẫn không thấy vọng về cả tiếng bom nổ từ đằng xa ấy.

Những ngày mà anh từ trường sĩ quan về thăm nhà và từ nhà đi qua khắp mọi miền đất nước đã hòa vào nhau giống như hai thanh ray luôn nhập làm một. Buông chiếc áo capot bộ đội mang quân hàm trung úy xuống đồng đá rậm hoen ố rỉ sắt, anh ngồi xuống một nhánh đường ray cụt, và bắt đầu ăn khan. Mặt trời rọi chiếu rất mùa thu, gió vờn những sợi tóc mới mọc trên đầu anh. Tháng chạp năm bốn một, từ chiếc tông đơ mái tóc loăn xoăn của anh vừa mới rơi xuống đã bị chiếc chổi sể quét lại thành từng búi trên sàn nhà cùng với những sợi tóc cũng loăn xoăn như thế, sẫm màu đen nhánh, hung hung, vàng nhạt, mềm mại hay cứng què, và thế là từ đó anh chưa phải cắt tóc thêm một lần nào. Vẻ đẹp tuyệt vời nguyên vẹn của anh trước chiến tranh chỉ còn trên một tấm ảnh ở chứng minh thư nhỏ xíu mà mẹ anh hiện giờ đang giữ.

Những cái đệm sắt của các toa tàu đụng nhau xoang xoảng, khí than cháy ngọt ngọt cuộn đến, hơi nước xèo xèo, mọi người bồng lao vút đi đâu đó, họ chạy, nhảy qua đường tàu; có lẽ chỉ riêng anh ở ga nào cũng vậy không hề vội vã. Ngày hôm nay đã hai lần anh đứng xếp hàng ở trạm hậu cần. Một bận, anh đã tiến sát ô cửa nhỏ, chìa giấy giới thiệu ra, nhưng hóa ra lại còn phải thanh toán một khoản gì nữa. Suốt cuộc chiến tranh nói chung anh quên mất thói quen mua bán, nên trong túi không có lấy một đồng xu. Ngoài mặt trận tất cả những gì cần thiết hoặc là được cấp phát hoặc là nằm lẫn lóc khắp nơi trong lúc tấn công, trong lúc rút lui: xin mời, mang được

bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Nhưng vào thời khắc này đối với một người lính, bộ yên cương của mình cũng đã đủ nặng. Và sau đó ở tuyến phòng thủ trường kỳ và gay go hơn là thời gian học ở trường sĩ quan ăn uống theo tiêu chuẩn học viên hậu phương, nhiều lần anh nhớ lại chuyện các học viên sục sạo khắp nhà máy sữa bị phá hủy, dùng ga-men múc thứ sữa đặc quánh lại, sữa dây ra thành từng sợi như mật ong. Nhưng đối với những người đi giữa cơn nóng nực, môi khô nẻ và đen sì vì bụi bặm, thì thứ sữa ngọt ngào ấy, tắc nghẹn trong cổ họng khô khốc. Hoặc là anh nhớ lại những đàn gia súc bị xua đuổi gặm rống lên khi họ vắt sữa chúng ngay giữa đường cái bụi mù.....

Vòng ra sau tháp nước, Trêchiakov đành rút từ ba lô ra chiếc khăn mặt còn mới nguyên được cấp hồi ở trường sĩ quan. Anh chưa kịp mở khăn ra thì có mấy người ngay lập tức đã lẫn xả vào. Đó là những người nông dân đang tuổi nhập ngũ nhưng lại trốn tránh chiến tranh, họ càn rỡ và ma mãnh làm sao: họ giật khăn khỏi tay anh, đảo mắt nhìn bốn phía, sẵn sàng biến mất trong nháy mắt. Không kỳ kèo, bán ngay chiếc khăn cho họ với giá rẻ và đứng xếp hàng lần thứ hai. Dòng người gồm các trung úy, đại úy, thượng úy chậm chậm nhích dần đến gần ô cửa nhỏ.

Người thì bận quần áo mới tinh, còn nguyên nếp gấp, kẻ mới ra viện thì mặc bộ quần áo vải bông cũ kỹ của ai đó đã dùng rồi. Người đầu tiên được nhận bộ quần phục còn vương mùi dầu hỏa từ kho ra có thể đã vui mình trong đất, còn bộ quần phục đã được giặt sạch sẽ, và mạng lại những chỗ đạn và mảnh đạn xuyên thủng, phục vụ niên hạn thứ hai.

Trên đường ra mặt trận, cả đoàn người dài dằng dặc đều đi qua ô cửa sổ ở trạm hậu cần, ai cũng chúm đầu xuống cửa: người thì mặt mày nhăn nhó, kẻ thì cười tươi, không làm sao cắt nghĩa nổi.

- Người tiếp theo! — Một giọng nói vang lên từ bên trong.

Với tính tò mò Trêchiakov cũng nhìn vào bên trong ô cửa sổ trở dưới thấp. Giữa những chiếc bao tải, những chiếc hòm đã cạy nắp những chiếc túi to, giữa tất cả đồng hàng hóa đó hai đôi ủng boots can dẫm trên tấm ván cong võng xuống. Ống ủng bóng loáng, bao chặt căng quanh các bắp chân, để

ùng bằng da, dáng thon thả, loại ủng không thể lội bùn được, chỉ đi ở chỗ khô ráo.

Người lính hậu cần đưa đôi tay đầy lông vàng vàng dính toan bột chộp lấy tờ giấy cấp phát nhu yếu phẩm khỏi tay mọi người, và ngay lập tức đẩy qua ô cửa sổ tất cả mọi thứ: cá hộp, đường, bánh mì, mỡ, nửa gói thuốc lá loại nhẹ.

Người tiếp theo!

Và người tiếp theo vội vàng thò tấm giấy của mình qua đầu người đứng trước.

Bây giờ Tréchiakov đã chọn được một chỗ thừa người, anh ngồi lên đường tàu trước chiếc ba lô hết như ngồi trước bàn, rồi vừa ăn khan vừa ngắm nhìn từ xa cảnh huyên náo ở nhà ga. Lòng anh thanh thản và yên tĩnh, dường như tất cả mọi điều đang diễn ra trước mắt vào một ngày hoe hoe nắng đầy bụi và bồ hóng, các đoàn tàu đang rú lên trên đường, mặt trời trên tháp nước — anh được ban thưởng nhìn thấy như vậy lần cuối cùng.

Một người phụ nữ bước lạo xạo trên đá rậm, đến đằng sau anh, và dừng lại gần bên:

- Anh trung úy, đãi thuốc đi!

Chị nói vẻ trêu chọc, nhưng đôi mắt thiếu ăn của chị lại sáng rực lên. Người đói mà xin nước hoặc xin thuốc hút thì thấy dễ nói hơn.

- Ngồi xuống đây! - Anh nói rất giản dị. Rồi anh cười thầm tự giễu mình, đúng lúc định buộc chặt ba lô, cương quyết không cắt thêm bánh mì để dành đủ ăn cho đến mặt trận. Ăn đủ no, hoặc ăn cho kỳ hết - đó là qui luật phổ biến ngoài chiến trường.

Cô gái ngồi ngay xuống cạnh anh trên đường ray hoen rỉ, kéo mép váy che đôi đầu gối gầy guộc. Chị cố không nhìn anh, khi anh cắt bánh mì và mỡ cho chị. Trên người chị toàn đồ tạp nham: áo va rơi bộ đội không có cổ lót, váy thường phục, cài bên sườn, đôi ủng Đức dùm dó, rạn nứt, mũi há toác. Chị ngồi ăn lưng quay lại, anh thấy tấm lưng chị và cả hai bên xương bả vai gầy gò cùng rung lên khi chị nuốt bánh.

Anh cắt thêm bánh mì và mỡ. Chị nhìn anh dò hỏi. Hiểu cái nhìn của chị, mặt anh bỗng đỏ bừng lên: Hai gò má đầu dải gió mưa của anh đã bước sang năm thứ ba nay bỗng trở nên đen sạm. Nụ cười thông cảm khiến hai khoé môi mỏng của chị nhăn lại, chị bạo dạn đưa bàn tay có hàng móng tay trắng nhờ và những đốt tay thâm thâm, cầm chặt miếng bánh mì dính mỡ.

Từ dưới gầm tàu, một con chó giơ xương, lông trụi từng đám hai bên sườn chui ra, nhìn hai người từ đằng xa, vừa rên lên ư ử, vừa nuốt nước dãi. Người phụ nữ cúi xuống tìm hòn đá, con chó cụp đuôi chạy rồi lên sủa ăng ăng.

Tiếng rầm rầm của sắt thép dội lên mỗi lúc một to truyền khắp đoàn tàu, các toa rùng rùng chuyển bánh lăn trên đường ray. Từ mọi ngã, đám công an áo xanh chạy về phía các toa tàu, nhảy lên các bậc lên xuống, len vào lối đi, làm các hòn than lăn qua thành tàu, rơi xuống sân ga.

- Bọn cá đấy, người phụ nữ nói. — Đi kiểm tra nhân dân. Và chị nhìn anh hỏi ra vẻ hiểu biết:

- Anh vừa ở trường sĩ quan ra hả?

- Đúng thế!

- Tóc anh màu hạt dẻ đang mọc đấy. Mà lông mày lại sẫm màu...Lần đầu tiên anh đến đây phải không?

Anh cười hóm hỉnh:

- Lần cuối cùng đấy!

- Này, anh đừng có đùa vậy! Anh trai em đi du kích đấy...

Thế rồi chị bắt đầu kể về người anh trai. Lúc đầu cũng là cấp chỉ huy, anh ta vượt vòng vây về nhà, rồi gia nhập đội du kích, và đã hy sinh. Chị kể thành thạo, rõ ràng, nghe không phải là lần đầu, rất có thể chị nói dối vì anh đã nghe nhiều câu chuyện tương tự như thế.

Một chiếc đầu tàu dừng lại gần hơn để lấy nước; từ ống sắt. một cột nước lớn đổ ập xuống.

- Em cũng là liên lạc của du kích! — chị ta kêu to lên. Tréchiakov gật đầu. — Giờ thì không có gì để làm bằng chứng cả!...

Hơi ở ống con phụt lên va vào tấm lá chắn bằng sắt, nghe như người ta đập gậy vào, ở ngay bên cạnh cũng không nghe thấy gì.

- Đi thôi, đi uống nước chứ? - Chị hét vào tận tai anh.

- Ở đâu cơ?

Máy nước kia kìa!

Anh nhắc ba-lô lên:

- Nào thì đi!

- Rồi sau đó anh em mình sẽ hút chứ? — Chị vừa vội vã theo sau anh, vừa giao hẹn.

Đến bên máy nước họ mới sực nhớ ra: anh để quên chiếc áo va-rơ! Chị sốt sáng nhận:

- Để em lấy cho!..

Và với đôi ủng ngắn cũn cỡn, chị vừa chạy vừa nhảy qua đường ray. Liệu chị có mang áo đến không? Nhưng mà chạy theo thì thật là bất tiện. Từ đằng xa chiếc đầu máy đang cắt toa, các toa chở hàng trượt trên đường ray đột nhiên che khuất chị.

Chị đem áo đến. Chị kiêu hãnh quay trở lại mang chiếc áo va-rơ của anh trên tay, đầu ngất ngưỡng chiếc mũ ca-lô. Họ lần lượt vừa uống nước, vừa cười đùa, và té nước vào nhau. Khẽ ấn vòi nước, anh nhìn chị uống, mắt nheo lại, miệng ghé vào luồng nước lạnh ngắt. Tóc chị lấp lánh những giọt nước, và dưới ánh mặt trời, mắt chị hóa ra là màu nâu trong trẻo, sáng ngời. Và anh ngạc nhiên thấy rằng chị có lẽ cũng trạc tuổi anh thôi. Thế mà thoát đầu anh cứ tưởng chị không còn trẻ trung và tàn tạ: bởi vì chị quá đối.

Chị cọ ủng dưới vòi nước: vừa cọ ủng vừa nhìn anh. Đôi ủng sáng bóng lên. Chị bụm tay lấy nước phui váy. Chị tiễn anh suốt dọc nhà ga. Họ đi bên nhau, anh khoác ba lô trên vai, chị cầm chiếc áo va-rơ của anh. Giống như người chị gái tiễn đưa anh. Hoặc đó là bạn gái của anh. Hai người bắt đầu chia tay, khi ấy mới biết rằng họ sẽ đi cùng đường.

Anh chặn chiếc xe tải quân sự trên đường nhựa, giúp chị leo lên thùng xe. Chị đã đặt chân lên vòng bánh cao su, nhưng không sao trèo nổi qua thành

xe cao ngất: chiếc váy hẹp cản trở chị. Chị kêu anh:

- Quay mặt đi!

Và khi tiếng gót giầy vừa vang trên sàn gỗ, anh lập tức nhảy vào thùng xe. Con đường vùn vụt lùi lại, bụi vôi phủ trắng xóa, Trêchiakov mở chiếc áo va-rơ và choàng lên lưng hai người. Chiếc áo che đầu họ khỏi gió và họ hôn nhau như điên.

- Ở lại đi anh! — chị nói.

Tim anh đập thành thạch, chực nhảy khỏi lồng ngực. Xe xóc dữ dội, răng họ va vào nhau.

- Chỉ một ngày thôi...

Nhưng cả hai hiểu là họ chẳng còn gì hy vọng ngoài việc chia tay và không bao giờ gặp lại nhau nữa. Bởi thế họ không sao rời nhau ra được. Xe họ vượt qua một trung đội nữ. Từng hàng một, từng hàng một hiện lên khi bị tụt lại vì chiếc ô tô, riêng chuẩn úy vẫn đều bước bên cạnh, miệng há ra nhưng không nghe thấy tiếng hô, chỉ thấy bụi xộc vào miệng. Tất cả hiện lên mồn mồn và rồi bị một đám mây vôi bao phủ.

Đến lối vào làng, chị nhảy xuống và biến mất mãi cùng với một cái vẫy tay từ biệt. Tiếng chị từ xa còn vọng lại:

- Đừng đánh mất áo nhé!

Và chẳng mấy chốc sau đó cả anh cũng phải nhảy xuống.

Chiếc ô tô tải rẽ ngoặt nơi ngã ba. Anh ngồi bên vệ đường, hút thuốc và chờ một chiếc xe khác cùng chiều. Anh thấy tiếc là mình không ở lại. Ngay cả tên chị, anh cũng không hỏi. Mà tên họ thì để làm gì cơ nhỉ?

Trung đội nữ mà họ vừa phóng vút qua vẫn đều bước trong bụi đường.

- Trung đội... — khi cho trung đội giải tán, chuẩn úy vẫn dậm chân tại chỗ. — Đứng lại, đứng!

Các nữ chiến sĩ dừng lại, không một ai dậm chân đúng qui cách. Những gương mặt đỏ như đồng thau dưới ánh mặt trời, những sợi tóc vương đầy bụi.

Chân thẳng đờ, bước lùi về phía sau hàng quân, chuẩn úy cất giọng hô lạnh lạnh:

- Đứng trước - Thẳng! Nghiêm!

Từ khoảng cách đến túi áo va-roi của các cô gái đầm mồ hôi. Bên kia đường, một cánh rừng thu nhỏ đang độ rụng lá theo gió. Chuẩn úy liếc ngang bằng đôi mắt mở to không tự nhiên, bước lên trước hàng quân, đậm úng còm cộp:

-Giải tán!...

Giọng hô của chuẩn úy nghe rất truyền cảm, giải tán vì một do cần thiết. Các cô gái cười vang chạy qua đường, vừa chạy vừa tháo súng các-bin qua đầu. Chuẩn úy vui vẻ bước đến gần, giơ tay chào và ngồi xuống cạnh Trêchiakov, hệt như các cấp chỉ huy với nhau. Dưới chiếc mũ lưỡi trai mồ hôi của anh ta tuôn trên thái dương màu nâu bóng, tạo thành những đường sáng lấp lánh, hai bên má nóng rực.

- Tôi phải chặn dặt các cô lính thông tin! — Anh nháy mắt vui vẻ, mắt anh bị viêm vì bụi đường và vì ánh nắng mặt trời — Chúc trách — chớ có nghĩ là xoàng đâu nhé!

Họ quần thuốc. Bên kia đường, các cô gái gọi nhau í ới trong cánh rừng. Trung đội dần dần tập hợp. Các cô gái đầu đội mũ ca-lô vai đeo quân hàm, súng các-bin quàng vai, từ cánh rừng bắt đầu lục tục quay lại, cô thì cầm lượm hoa vừa hái được, cô thì ôm bó lá thu. Họ xếp hàng rồi giống đều. Chuẩn úy ra lệnh.

- Trung đội bước đều, hát!

Tiếng cười ồ lên đáp lại chuẩn úy. Anh ta chỉ biết chỉ trở từ đằng xa: đấy, cái ngữ quân của tôi thế đấy.

Ngồi bên vệ đường chờ chiếc xe cùng chiều, Trêchiakov nhìn theo trung đội nữ chiến sĩ đang vui vẻ bước đều trong đất bụi.

III.

àng gần mặt trận càng dễ nhận thấy ở khắp mọi nơi dấu vết của một trận đánh lớn. Các đội tang lễ lần mò khắp chiến trường chôn cất người chết; các đội thu chiến lợi phẩm nhặt nhạnh và chở đi tất cả những gì còn dùng được cho chiến đấu: dân từ các vùng lân cận lôi về cho mình những gì mà cuộc chiến vừa đùng đoàng trên đầu họ bỏ lại và bây giờ còn dùng được cho cuộc sống. Máy móc bị phá hủy, cháy trụi nằm hoen rỉ trên khắp các bãi chiến trường, bên trên tất cả, bên trên khung cảnh tĩnh lặng của sự chết chóc là bầu trời mùa thu xanh trong, luôn đổ mưa xuống mặt đất.

Một đơn vị bộ binh đi ngang qua, miết ủng trên con đường đất, súng khoác sau lưng và phải bị đông kêu loảng xoảng, tà áo ca-pốt quệt vào những đôi chân mảnh khảnh quần xà-cạp. Những người lính đủ mọi dáng dấp mọi lứa tuổi, được trang bị và mang vác linh kinh, đi thay thế cho những người nằm lại nơi đây. Và những người lính trẻ trung nhất, chưa từng trông thấy gì, từ những chiếc cổ áo ca-pốt mới tinh vươn cổ nghiêng ngó khắp bãi chiến trường của một trận đánh cách đây không lâu, với tâm trạng vừa hiếu kỳ vừa sợ hãi của người sống trước sự bí ẩn muôn đời của cái chết. Đi trong ánh hoàng hôn, chốc chốc hệt như mở toang cửa lò đầu máy xe lửa: tiếng ù ù văng lên to hơn và không khí rùng rùng chuyển động. Và quả thật Trêchiakov cảm thấy lo lắng, điều đó khiến anh ngạc nhiên và xấu hổ. Thấy chiếc xe tăng Đức bị cháy nằm ngay sát đường, anh dừng lại xem. Chiếc tăng trông kiểu có vẻ mới, đồ sộ hơn tất cả các loại xe tăng mà anh đã thấy ở mặt trận Tây Bắc. Một lỗ hổng xanh bên thành xe làm thép ở đó nóng chảy ánh xanh xanh: chắc một viên đạn pháo cỡ tương tự đã xuyên thủng xe như xuyên qua lớp mỡ. Đây là lớp vỏ thép của nó đã dày và chắc chắn hơn kiểu trước.

Gió khê đung đưa những vạt áo ca-pốt da xám ẩm ướt quét lê trên đất đen. Trong từng vũng nước con con, trên các vệt xích xe tăng bầu trời chớm lạnh trông sáng sủa, ánh hoàng hôn lặn tẩn trong trẻo và quang đãng. Trêchiakov ngăm nhìn quang cảnh và lại thấy hồi hộp, mọi ý nghĩ lại như

lần đầu tiên... Tám tháng không ra mặt trận, lại lạ lẫm, và cần phải làm quen lại.

Đêm cuối cùng, với người bạn đường gặp tình cờ, anh ngủ bên rìa một làng lớn đã bị bọn Đức đốt trụi. Người bạn đường không còn trẻ, tóc hung hung, gương mặt dóm dỏ chẳng còn gì để mà cạo, hai bàn tay đầy những chấm tàn hương to, lông bạc trắng.

- Thượng úy Taranov! — Anh ta giới thiệu rành rọt, giật tay khỏi vành mũ lưỡi trai hết như phải bóng, Trông dáng điệu anh ta hẳn sành sỏi. Trang phục trên người anh ta đều không phải của người khác: áo va-rơi dạ, màu cỏ úa, quần galiphê màu mực sọc chéo xanh biếc trông đúng màu của tấm nỉ trải bàn. Đôi ủng đóng theo kiểu bốt-can. Tay anh ta cầm chiếc áo ca-pốt sĩ quan may bằng thứ dạ sẫm màu. Thậm chí, đang ở trên tay, chiếc áo vẫn giữ nguyên được dáng vẻ: có lót, ngực phẳng, quân hàm đính trên vai hết như hai tấm biển nhỏ, vạt sau xẻ đến tận lưng. Ngũ áo này mặc đi duyệt binh, đi ngựa rất tốt, chứ không thể che kín người, không thể đắp được, gió vẫn vào dạo chơi và vẫn nom thấy rõ các vì sao. Từ trung đoàn dự bị Taranov với chiếc áo ấy đã ra đến mặt trận bước sang năm thứ ba.

- Cậu thông cảm, suốt thời gian đó mình không sao yên tâm phục vụ được, — khi nói điều này, anh ta nhìn thẳng vào mắt Trêchiakov và nắm chặt tay anh rất tình cảm. Taranov tự chọn một ngôi nhà để ngủ tạm và hết sức ưng ý. Bà chủ nhà tuổi trạc bốn mươi, người Ucraina, dáng cân đối, đầu chải mượt, tóc đen và da hơi ngăm ngăm vui mừng thấy các sĩ quan: ít ra thì căn nhà này cũng không đầy chật lính vào. Chẳng mấy chốc Taranov buộc khăn ngang người giúp chủ nhà chuẩn bị bữa ăn tối trong bếp. Anh ta mở đồ hộp, còn người phụ nữ chịu khó đứng bên cạnh xem. Sau lưng chủ nhà, một cậu bé chừng lên ba mái mê với mùi thức ăn quyến rũ cứ đi đi lại lại cố vờn người nhìn lên bàn.

- Đi ngủ ngay, khổ tôi quá! — Người đàn bà quát lên, giúi cho nó một miếng giò hộp của Mỹ, như thế bực mình với nó lắm. Rồi bà tay quay lại nhìn Taranov vẻ nhẫn nhục và sợ hãi.

Lao qua đường đến chỗ cánh lái xe, Trêchiakov đổ xăng vào đèn dầu, rồi cho thêm vài hạt muối để xăng không bốc, và khi quay lại anh đã thấy ba người ngồi quanh bàn.

- Trung úy nhìn xem chủ nhà đã giấu chúng ta một người như thế nào! — Taranov đón anh ồn ào. Sau đôi môi thâm sì ướt nhầy lấp loáng những chiếc răng bịt vàng. Rồi anh ta còn nháy mắt ra hiệu.

Một cô gái tuổi chừng mười bảy, ngồi cạnh bà chủ nhà. Cô ta cũng đầy đà, xinh đẹp, nhưng ngồi như một nữ tu sĩ, hai hàng mi đen sụp xuống. Khi Trêchiakov ngồi xuống gần bên, cô mới ngược mắt nhìn anh vẻ tò mò. Mắt cô xanh thăm thẳm. Cô là người đầu tiên cất tiếng nói:

- Chúng ta không bị nổ tung đấy chứ!

- Kìa cô! — Trêchiakov bắt đầu làm cô yên tâm — Đã được kiểm nghiệm ngoài mặt trận. Tôi cho muối vào xăng rồi, làm sao còn nổ tung được nữa.

Và anh vấp phải cái nhìn của cô. Cô mỉm cười xuống thang:

- Em nhát nhát là, em sợ đủ mọi thứ...

Bà mẹ canh giữ cô con gái bằng đôi mắt đen huyền, bà kể lể, kể suốt, liên thoảng như súng liên thanh:

- Bọn Đức vào làng, tối vừa mới mỗ xong, phải nằm suốt. Ôi, lạy chúa! Con Okxanotska mới có mười bốn tuổi, lại còn đứa bé này nữa. Lúc ấy tôi biết làm gì cơ chứ?

- Cô tên là Ôkxana à? — Trêchiakov khẽ hỏi.

- Ôkxana. Thế còn anh?

- Vôlôđia.

Cô chìa tay dưới gầm bàn, bàn tay mềm mại, ấm áp, trơn ướt mồ hôi. Trái tim anh thoáng lặng đi rồi bắt đầu đập loạn lên như muốn bật tung ra ngoài.

- Ôkxanôtska! — bà chủ nhà đứng lên rời khỏi bàn ăn và cất tiếng gọi. Cô gái thở dài, mỉm cười với trung úy và miễn cưỡng bước theo mẹ.

Trung úy, đừng bối rối nhé! Chúng ta đang ra trận mà! — Taranov thì thào! Họ còn lại hai người, ngồi bên bàn và chờ đợi. Sau cánh cửa, giọng bà chủ nhà vang lên khe khẽ: bà nói gì đó rất nhanh, không hiểu được một từ nào.

Anh ta nháy mắt, nhanh nhẹn rút đầy cốc. Họ cạn chén, lần lượt châm thuốc từ ngọn đèn.

- Có thể, ngày cuối cùng của bọn mình như thế này đây. Có thể, ngày mai chúng sẽ giết chết bọn mình, phải không?

Và Taranov gọi to:

- Katarina Vaxiliepna! Kachia! Sao lại bỏ mặc chúng tôi thế? Thật không tốt, không tốt đâu. Chúng tôi có thể giận điên lên đấy.

Tiếng nói sau cánh cửa im bật. Rồi sau đó bà chủ nhà tươi cười bước ra một mình.

- Thế Ôkxanôtska đâu? — Taranov bắn khoăn hỏi.

- Ngủ cả rồi. — Bà chủ nhà ngồi xuống ngay bên cạnh anh ta, bờ vai to tròn trĩnh chạm vào vai anh ta. — Giá như các anh là bác sĩ...

- Sao? Mặc bệnh gì? — Taranov hỏi:

- Chẳng có bệnh tật gì cả. Họ xua đi làm đường Nếu các anh là bác sĩ, các anh cho phép em nó được miễn.

- Chúng tôi là bác sĩ cả đấy chứ! - Taranov kiên trì nháy mắt ra hiệu cho bạn, liếc về phía cánh cửa, nơi có Ôkxana.

- Các anh chỉ đùa bỡn! — Và bà đưa một cánh tay đầy đặn khoác trên người anh ta. Taranov tóm lấy tay bà kéo về phía mình. — Quân hàm của các bác sĩ không giống như thế này....

- Thế quân hàm của các bác sĩ thì như thế nào?

- Nhỏ xíu, nhỏ xíu — Và bàn tay kia của bà vẽ lên vai, lên quân hàm của anh ta. — Nhỏ xíu, nhỏ xíu thế này cơ...

- Chứ không phải to hơn à? — Những chiếc răng bịt vàng lại ánh lên màu xỉn, phía dưới môi trắng nhờ có dính một cái vẩy. Chứ không phải to hơn à?

Cuộc đối thoại bây giờ đã chuyển sang bằng mắt. Trêchiakov liền đứng lên, nói rằng cần phải đi hút thuốc. Trong bóng tối ngoài hành lang anh lần tìm áo ca-pốt, ba-lô. Khép cánh cửa ngoài, anh còn nghe thấy giọng nói khàn khàn của Taranov, và tiếng cười của người đàn bà.

Anh đứng trong sân tựa lưng vào cái cọc hàng rào còn sót lại và hút thuốc. Anh cảm thấy khó chịu. Người đàn bà tất nhiên lấy thân mình che chở cho con gái. Rất có thể, khi bọn Đức chiếm đóng, bà ta cũng che chở bằng cách ấy, đưa thân mình ra làm lãng quên cô con gái. Còn hẳn kia hẳn lấy làm sung sướng. Chúng ta đang ra trận mà...

Phía tay, bầu trời giần giật bởi chớp đại bác bắn không nghe thấy tiếng nổ. Vành trăng lưỡi liềm đầu tháng mỏng tang mới gọi mưa, xanh trong lơ lửng trên đồng tro tàn, một cái cây bị đốt cháy nay sống lại đổ bóng cong queo trên sân. Từ mảnh vườn bên cạnh thoảng lên mùi khen khét: những cây táo xưa kia trong dưới cửa sổ, quanh ống khói bếp nay cháy thành than sục đổ trên đồng tro.

Bên kia đường nghe rõ trong sân, cánh lái xe vẫn lục xục bên ô tô. Trêchiakôv bước vào nhà. Mọi người ngủ ngổn ngang trên nền nhà. Anh trèo lên chiếc thang ọp ẹp, lần đến vừa cỏ, mò mẫm dồn cỏ lại làm bụi bốc mù lên, rồi nằm xuống, lấy áo ca-pốt trùm kín đầu. Anh mong ra đến nơi — càng nhanh càng tốt. Khi đã thiếp đi, anh vẫn nghe từ phía dưới giọng nói của cánh lái xe, và tiếng ầm ì của một chiếc máy bay ở nơi nào đó cao tít bên trên mái nhà.

Ngày hôm sau anh gặp thượng úy Taranov ở sở chỉ huy lữ đoàn pháo. Sải bước đi bộ sáu kilômét lúc mặt trời mới mọc, Trêchiakov xuất hiện rất sớm, đúng lúc cánh lính văn phòng chỉ vừa mới ngồi vào bàn. Ăn sáng xong, họ chẳng muốn mó vào việc gì cho đến lúc thủ trưởng đến, chỉ ra vẻ bận rộn họ mở thùng ra và rồi lại đóng thùng vào.

Các trung đoàn thuộc lữ đoàn pháo binh được xé lẻ cho các trung đoàn, tiểu đoàn bộ binh đang nằm rải rác khắp mặt trận rộng lớn, riêng sở chỉ huy vẫn đóng ở xóm trại, cách tiền duyên bốn kilômét. Tiếng pháo nổ xa xa làm rung chuyển sự tĩnh lặng và trĩu trĩu đang ngự trị trong căn nhà trần thấp. Khi làn gió thổi từ nơi đó lại vang lên tiếng súng máy đều đều, tuy vậy tiếng con ong bò vẽ vo ve trên cửa kính nghe còn rõ hơn. Muốn tìm lối thoát ra ngoài, con ong bò từ dưới lên cao trên mặt kính đầy bụi của ô cửa sổ mở

toang, cố giữ đôi cánh nhỏ run rẩy, nhưng người lính văn phòng đã cúi xuống bậu cửa, đè bẹp chú ong một cách tàn bạo và hãi hùng.

Từ chiếc bếp mùa hè ở ngoài sân, khói cuồn cuộn bay vào nhà: dưới gốc anh đào, bà chủ nhà đang giặt giũ trong chiếc chậu gỗ. Quần, áo va-rơ nằm trên cỏ, một thùng xà cạp đun trên bếp. Anh lính văn phòng Phêchixov, còn trẻ, nhưng đã chớm hói, tự nguyện nhận giúp đỡ bà chủ nhà, loanh quanh bên chiếc chậu giặt như thể chôn chân ở đó. Tay cầm cành củi tỳ vào đầu gối để bẻ, rồi ném thêm củi vào bếp, lúc quấy thùng xà cạp, thế mà...vẫn không sao rời mắt khỏi bộ ngực phập phồng nơi cổ áo khoét rộng và đôi tay trần đến tận vai của bà chủ nhà đang đưa qua đưa lại trong bọt xà phòng. Qua các ô cửa sổ, mọi người thi nhau mách nước cho anh ta. Chỉ riêng có Kalixtratôv, tổ trưởng tổ văn thư, là đang chuẩn bị làm việc, anh thông chiếc tẩu hút thuốc được trạm trổ, chọc cộng rơm qua chiếc tẩu. Khi cộng rơm được kéo ra nó đã thành màu da lươn và ướt sũng nicôtin, hết như được nhúng vào nhựa, anh ta ngửi ngửi tỏ vẻ gớm ghiếc rồi lắc đầu.

Bên ô cửa, anh lính văn phòng đã nghiêng nát con ong bò vẽ. Anh ta quệt tay lên tường vôi rồi lôi từ trong túi ra một quả táo và cắn dòn tan — nước táo sùi lên giữa hai hàm răng.

- Xemiôskin này, cái tay trinh sát cứng cho cậu chiếc đồng hồ loại gì thế? — Kalixtratôv vừa hỏi, vừa cần mẫn nghiêng mái đầu chải bóng mượt sang bên vai, thận trọng chọc cộng rơm mới vào chiếc tẩu, thông cho kỳ sạch, cố không làm gãy cộng rơm.

Xemiôskin cọ quần vào bậu cửa sổ:

- Đồng hồ « Đacxy »!

- Họ bở thật... Cánh trinh sát ấy mà — Kalixtratôv giơ chiếc tẩu đã được thông sạch ngó ra ngoài sáng. Họ đi trước mà, tất cả một thứ là của họ hết. Họ còn thiếu gì nữa cơ chứ?

Nói chung cánh lính văn phòng không để ý đến Trêchiakov. Có thiếu gì các trung úy quân trang, quân phục như vậy ở trường sĩ quan, trên đường ra mặt trận đã ghé qua sở chỉ huy. Có người chưa kịp mặc sờn bộ quân phục

đã có giấy báo chuyển về chỗ họ để gạch tên ra khỏi danh sách, cắt mọi tiêu chuẩn cung cấp mà anh ta chẳng cần đến nữa.

Hơn nữa chính anh có lỗi trong việc cánh lính văn phòng không để ý đến anh và anh tự biết lỗi của mình. Trước khi đi ăn sáng, trưởng ban trinh sát của lữ đoàn tạt vào sở chỉ huy, khiến đám lính văn phòng như bị nhổ bật dậy, cuống quýt lên bên bàn làm việc của mình. Giấy tờ không biết từ đâu xuất hiện trên mặt bàn, một văn thư đeo kính hiện ra sau chiếc máy chữ nơi góc nhà. Trước đó hoàn toàn không thấy anh ta ở đây, hình như anh ta ngồi dưới gầm bàn vậy. Dí sát kính vào các phím chữ, anh ta đánh mõ cò: tạch... tạch.. - chữ dính nhùng nhằng hồi lâu trên ruy băng.

Trưởng ban trinh sát lữ đoàn thấy ưa Trêchiakov ở điểm nào đó: « Kalixtratov, nói là tôi chọn trung úy này nhé! Cậu ấy sẽ ở chỗ tôi, làm trung đội trưởng». Đáng lẽ ra là phải cảm ơn, phải vui mừng, Trêchiakov yêu cầu được về khẩu đội. Từ giây phút đó, các nhân viên văn phòng thôi không để ý đến anh nữa. Họ túm tụm nhìn chiếc đồng hồ của Xe-miôskin lúc này đang để trên bàn. Ngay cả người văn thư đeo kính có lẽ mang cấp bậc thấp nhất ở đây cũng nhòai qua chiếc máy chữ để xem. Nhưng mọi người bảo anh ta:

- Thôi đánh máy đi, đánh máy đi, ở đằng đây chẳng có gì đâu. Kalixtratov lấy dao cạy nắp chiếc đồng hồ, trước mặt mọi người con cá vẫn đang lúc lắc.

- E-ve-li-xơ.... - Kalixtratov đánh vắn từng chữ cái nước ngoài. Anh ta nuốt nước bọt, quả quyết đưa tay hất tóc: — Evelx? Nó là cái gì nhỉ?

- Loại chân kính này ăn đứt cả đá hồng ngọc đấy — Xemiôskin bắt đầu khoác lác và nhai táo rau rầu. Những mười sáu chân kính!

- «Evelx »... Cánh trinh sát béo bở thật.

Ai đó cười hô hố:

- Béo bở thì bọn họ cũng chẳng được mấy nổi.

Trêchiakov bước ra sân chờ liên lạc trung đoàn để khỏi bị lạc đường vô ích. Nhắc nôi xà cạp ra khỏi bếp, bà chủ nhà trút thùng xà cạp lược nước xà

phòng sôi sùng sục sang chiếc chậu gỗ, hơi nước phả vào mặt bà. Ở vạt cỏ, trên đồng áo va-rơ, một cậu bé lên hai chân đi đất ngồi trước mặt bà, chân giang ra, tay đang ấn quả cà chua vào miệng, mút nước cà chua. Hai vạt áo trước bụng dính đầy hạt và nước cà chua «Chắc lại con không cha đây»...Trêchiakov băng quơ thoáng nghĩ. Hôm nay anh dậy sớm, đang còn nắng sớm mai, tiếng pháo xa xa đã khiến anh buồn ngủ. Mũi đôi ủng da lộn đã được anh đánh xi đến bóng lên, nhưng vẫn cứ xin đen vì bụi. Anh toan tính lấy cỏ đánh ủng, anh ngó xem nơi đâu có thể vặt được cỏ dầm sương, nhưng anh đã nhận ra chiến sĩ liên lạc từ đằng xa.

Khẩu cac-bin trên vai, ngửa cổ nhìn dây điện thoại dẫn vào ban tham mưu, người lính rảo bước. Bóng hàng rào gỗ và tia nắng mặt trời đổ dài qua người anh. Đợi một lát, Trêchiakov liền theo chân anh ta vào trong nhà. Chiến sĩ liên lạc vội vàng trao báo cáo, và đã kịp uống nước ngay bên cửa ra vào. Anh ta uống cạn cả nước, rũ những giọt nước rớt trên người, đặt úp chiếc ca sắt tây bên cạnh thùng nước, ngồi xồm ngay bên cửa, lột chiếc mũ ca-lô trên đầu xuống lau mặt đầy mồ hôi, đôi quân hàm mềm nhũn trên vai anh ta trương phồng lên.

Tổ trưởng văn thư, để tờ báo cáo ra xa cho ra vẻ quan trọng vẫn không rời mắt đọc báo cáo, còn người liên lạc dựa khẩu cac-bin vào tường, đưa ngón tay lên dọc súng rồi đứng quẩn thuốc hút.

- Từ ba sáu mươi hả? — Trêchiakov hỏi.

Người liên lạc đưa lưỡi liếm mảnh giấy báo, nháy mắt đầy thiện ý. Anh ta châm thuốc, hút một hơi ngon lành, nheo mắt lại vì khói, rồi hỏi:

- Đồng chí trung úy, tôi đưa đồng chí đi phải không?

Đôi lông mày của anh ta dù mặt trời đã thiêu đốt vẫn cứ trắng phau ra vì bụi bám đầy, mặt đỏ dừ như vừa rửa ráy xong. Những sợi tóc ướt đen thẫm lại, bết chặt trên thái dương. Hút liền một lúc rồi phả ra một đám mây khói thuốc lá lơ lửng, người liên lạc bỗng sực nhớ ra:

- Tôi quên băng đi mất... Đầu óc lú lẫn quá...

Và anh ta đứng dậy, mở túi áo va-roi. Anh ta lôi ra một bọc vải cáu bẩn vì bụi, rồi giơ ra chiếc huân chương bạc «Dũng cảm» nằm trong lòng bàn tay.

Cánh lính văn phòng túm tụm lại, đọc phiếu gửi kèm theo, ngắm nghía chiếc huân chương như mới đây họ ngắm nghía chiếc đồng hồ. Chiếc huân chương này kiểu cũ, có giải băng đỏ trên cuống. Bạc đã xỉn màu, hết như hun trong lửa, còn ở giữa thì móp lại và có một lỗ thủng nhỏ. Viên đạn xuyên nghiêng qua lớp kim loại mềm và không còn đọc được số sử dụng ở đằng sau.

- Xunsov nào nhi? — Kalixtratov tổ trưởng tổ văn thư hỏi, đầy vẻ tự hào vì mình đã nắm vững quân số - Có phải Xunsov đến bổ sung cho chúng ta ở Gunkêvich ấy à?

- Tôi không biết đâu, — người liên lạc mỉm cười đầy thiện ý và lại lấy mũ ca-lô lau mặt, lau cổ. Anh ta sung sướng vì được nghỉ ngơi, người đã mát mẻ trước khi lại đi ra nắng, nước anh uống vào giờ đang vã ra thành mồ hôi. — Tôi được lệnh: đồng chí hãy đem đến ban tham mưu và trao lại.

- Thế có nghĩa là anh ấy bị rồi à?

- Sao lại thế? Chắc là bị tại đài quan sát, lính trinh sát mà.

- Thông tin đây à?

- Sao bảo lính thông tin liên lạc.

- Sao lại liên lạc? Ừ, thì cũng có nghĩa là làm cái việc thông tin— Người lính cười đồng tình — Bảo đảm thông tin mà.

Tổ trưởng tổ văn thư không hiểu sao bỗng cau cò, giật chiếc huân chương từ tay mấy anh chàng văn phòng, cài vào tờ phiếu gửi. Trịnh trọng và nghiêm khắc, anh ta mở nắp thùng sắt, hết như đang thực hiện một nghi lễ nào đó. Chiếc huân chương bạc chạm vào đáy thùng sắt, và chiếc nắp thùng sập xuống kêu ken két loảng xoảng.

Một lát sau Trêchiakov bước theo chiến sĩ liên lạc về trung đoàn. Họ rẽ ngoặt vào ngõ hẻm. Họ gặp các sĩ quan đi ăn sáng đang giăng hàng từ bờ rào bên này sang bờ rào bên kia. Mặt trời chênh chếch ở phía bên và trong

làn bụi, bóng của những mái đầu chạm tới tận bên hàng rào và những bóng ở gần anh còn vươn quá cả dãy hàng rào.

Thiếu tá chỉ huy đang thao thao kể chuyện gì đó về tự tin, còn viên sĩ quan đi phía bên phải nhìn hàng quân, nở nụ cười góp chuyện. Và Trêchiakov ngạc nhiên khi nhận thấy đó chính là thượng úy Taranov, chiếc răng vàng lấp loáng sau đôi môi nhẽo nhèo. Anh ta sống hàng đàng hoàng trong hàng ngũ các sĩ quan vừa đi ăn sáng về, như thế lúc nào anh ta cũng có mặt ở nơi đây.

IV.

gay đêm ấy, Trêchiakov đưa pháo ra trận, cả tiểu đoàn của họ được ném sang đầu đó bên cánh trái. Lúc nhập nhoạng tối, đại đội trưởng, đại úy Pôvuxenkô tạt vào chỗ anh, chỉ tay lên tấm bản đồ:

- Cậu có thấy cái khe này chứ? Thấy cao điểm này chứ? Sẽ cho đặt pháo ở sườn bên kia. — Đại úy đưa móng tay như sắt vàng khè vì thuốc lá vạch một đường thẳng. — Rõ chưa? Đài quan sát của tôi sẽ ở cao điểm dương một trăm ba mươi hai phẩy bảy. Bố trí khẩu đội, liên lạc với tôi.

Và đại úy hỏi lại:

- Rõ chưa?

- Rõ, — Trêchiakov đáp. Trên bản đồ tất cả đều rất rõ ràng.

Xe xích kê xình xịch bên cạnh, những tia lửa từ ống xả bay ra sáng rõ trong bóng chiều. Những khẩu pháo phủ kín trong điều kiện hành quân đã được móc vào xe xích nhưng các pháo thủ vẫn cứ chất đầy lên pháo tất cả những gì đó mà họ đem theo.

Chuẩn úy đang chạy ngược chạy xuôi, bên cạnh chiếc rơ-moóc chở đồ đạc của khẩu đội. Pôvuxenkô đưa mắt nhìn về phía đó rồi bước đến gần.

Trong rơ-moóc, dưới mui bạt, Zavgarôtnhi, trung đội trưởng trung đội pháo thủ đang bò lồm cồm trong bóng tối, những cơn đau đang hành hạ anh ta. Mọi người muốn đưa anh ta về quân y tiểu đoàn, nhưng ngoài mặt trận người ốm thường thường thấy mình giống như những kẻ vờ vĩnh. Ở đây hoặc là bị thương, hoặc là bị giết chết, chứ còn có đau ốm gì ngoài mặt trận cơ chứ? Lúc này bạn đang sống, một giờ sau đã bị giết chết — một người khỏe mạnh hay một người đau ốm bị giết chết chả nhẽ khác nhau ư? Thế là Zavgarôtnhi nén chịu những cơn đau. Tới phút chót chuẩn úy sức nhớ ra một phương thuốc đã được thử nghiệm: quấy nửa cốc dầu hỏa với muối, bắt Zavgarôtnhi uống cạn:

- «Thoạt đầu nó nóng ran, nóng ran lên rồi sau đó sẽ kho..ôi ...».

Bước đến bên thành xe đằng sau, Pôvuxenkô ngó vào bên trong chiếc rơ-moóc tối om:

- Thế nào, đã đỡ chưa?

Chuẩn úy còn nói chém vào:

- Có nóng ran không? Có nóng ran không?

Anh ta cảm thấy mình phải có trách nhiệm với cả phương thuốc đó và với cả cái cơn bệnh đó.

- Đỡ đỡ! — Zavgarôtnhi cố sức rên rì đáp. Anh vẫn quì gối trên đồng áo va-rơ: anh không thể nằm xuống được.

Một phương thuốc hiệu nghiệm đấy,— chuẩn úy gieo hy vọng.

- Nóng rất lên, nóng rất lên một chút rồi sau sẽ khỏi, — Anh ta đưa tay vuốt ngực xuống đến chỗ khóa thắt lưng, nơi cơn đau cần phải dịu dần.

Bầu trời thâm thấp, xám xịt như một đám sương mù dày đặc đang đè nặng trên đầu họ. Dưới bầu trời ấy, những đám mây rời rạc, đổ bóng đen như than. Trước cơn mưa, vạn vật đều tĩnh lặng. Những chiếc xe xích đã mắc pháo đứng như trồng trong khu rừng thưa, phía bên phải sau cánh đồng ngô, súng máy đập nhịp âm âm, những luồng đạn bay vút lên khỏi mặt đất, mọi vật đều sáng rực lên.

- Thế này nhé —đại đội trưởng suy nghĩ, đôi môi vốn đã nứt nẻ vì dầu dãi gió mưa mím chặt lại.—Tôi sẽ đem theo trung đội chỉ huy của cậu. Paravian, trung đội phó sẽ cùng với cậu. Rõ cả chưa? Thi hành đi!

Khi quay ra, anh giơ tay chào, tóm chiếc áo mưa vải bạt kêu sột soạt.

Họ chờ tối. Rồi lên đường. Sau khi nổ máy xình xích, những chiếc xe xích kéo pháo nghiền nát những bụi cây nhỏ dưới vòng xích sắt và cuốn theo cả những cây con ở lối ra khỏi rừng. Đằng sau khẩu đội chỉ còn lại dấu vết hằn sâu trên mặt đất tươi mịn.

Họ hành quán mò mẫm. Trên cao – bầu trời đen ngòm, dưới chân con đường đầy bụi sang sáng trước mặt họ. Trời đổ mưa. Đất đen bám chặt lấy các vành bánh xe và các lốp xe.

Mặt trận vẫn luôn luôn ở về phía bên phải; nhờ thế mà Trêchiakov xác định hướng. Từ nơi đó pháo sáng vọt lên không cao rồi tắt ngấm vì mưa. Trong ánh sáng chập chờn mờ ảo của pháo sáng. Trêchiakov nhìn thấy các pháo thủ khoác áo mưa bạt ướt sũng đi theo sau những cỗ pháo. Và mặc dù mưa vẫn dội xuống, nhưng vẫn có một vài người ngồi ủ rũ trên pháo, thiu thiu ngủ.

- Paravian! Đây, anh đuổi mọi người xuống khỏi pháo đi. Xóc lắm, họ sẽ ngã đấy, pháo sẽ chệch phải những người ngủ gật mất thôi.

Paravian, trung đội phó đẹp trai cao lớn, nhìn anh bằng đôi mắt đen dưới hàng mi cong ướt nước mưa im lặng, ý không tán thành nhưng vẫn bước đi thi hành nhiệm vụ.

- Anh muốn để pháo dè phải mọi người à? Nhắc bao nhiêu lần rồi?

Trêchiakov hiểu rằng nhắc anh ta bao nhiêu thì mọi người cũng sẽ nhúc nhích chừng ấy. Anh cũng từng là chiến sĩ, anh cũng từng bị đuổi xuống như thế, nhưng anh rẽ sang phía khác, thủ trưởng vừa mới khuấy mắt, anh lại leo lên pháo. Bởi lẽ anh muốn ngủ, mà ngủ ngồi thì hơn là vừa đi vừa ngủ. Nhưng lúc này, không phải ai khác mà anh có thể chửi bới trong hàng, lại chịu trách nhiệm thay anh, chính anh đang chỉ huy mọi người và anh phải chịu trách nhiệm về mọi người. Vì thế anh ra lệnh đuổi các chiến sĩ đang ngủ gật xuống. Vậy mà Paravian lại miễn cưỡng đi thi hành nhiệm vụ. Ngoài Paravian, anh không biết mặt, biết tên bất cứ một chiến sĩ nào khác. Anh dẫn họ đi, họ đi theo anh. Trong trung đội thuộc quyền chỉ huy của mình, anh chưa kịp biết thêm một ai. Chuyện xảy ra vào trước bữa ăn trưa, tiểu đội trưởng tiểu đội trinh sát Trabarov vừa thay trung đội trưởng mới hy sinh, được gọi lên ban tham mưu, và được lệnh trao trung đội cho anh — trung úy Trêchiakov. Trabarov một chiến sĩ kỳ cựu, nhìn chàng trung úy mười chín tuổi được cử đến chỉ huy họ, không nói năng một lời nào, dẫn ngay anh đến với các chiến sĩ.

Toàn thể trung đội, những ai lúc này không lên đài trinh sát, đều đang đào hầm trú ẩn sau nhà, họ đào hầm không chỉ cho bản thân mình, mà cho cả ban chỉ huy tiểu đoàn. Những chiếc cốc chim vung lên rồi bổ xuống, ở

phía trên những mái đầu cắt tóc ngắn, ở phía trên những cặp nách ướt sũng mồ hôi, ở phía trên những cái bụng căng ra lấy sức. Chiếc cuốc chim bập vào đất đã bắt đầu hóa đá vì mặt trời, để lại vết kim loại và lại vung lên, sáng loáng như thoi bạc.

Những người lính bị mặt trời thiêu đốt sau cả một mùa hè này vẫn còn trắng, chỉ có mặt, cổ và tay là đen nhẻm đi vì nắng hè. Họ là những chàng trai trẻ trung tràn đầy sức lực: vì chiến tranh họ trưởng thành trong đội ngũ, chỉ có hai, ba người đã lớn tuổi, gầy guộc, bắp cơ nhào ra vì công việc nặng nhọc, da bắt đầu xệ xuống. Tuy nhiên có một chiến sĩ trong số họ nổi bật lên, anh ta to lớn như một tráng sĩ, lông đen mọc đầy từ eo xuống đến thắt lưng, khi anh ta giơ cuốc lên, khổng phải xương sườn hiện ra dưới lớp da, mà là bắp cơ nổi lên cuộn cuộn giữa các xương sườn.

Lướt nhìn những thân hình sáng loáng mồ hôi, Trêchiakov trông thấy sẹo của các vết thương cũ ở nhiều người da căng bóng loáng và anh nhìn thấy mình bằng đôi mắt của họ: anh đứng đó trước mặt họ - những người đang làm việc cật lực, lưng trần — mới tốt nghiệp trường sĩ quan, mũ ca-lô mới toanh, cả người anh hết như một viên đạn vừa lôi ra khỏi kẹp. Trabarov đã không vô ích giới thiệu anh như vậy với trung đội, chính anh ta đã chọn được thời điểm. Và bạn sẽ không phải dài dòng rằng thì là đã từng tham dự, đã từng trải qua chiến tranh.

Sau đó đến lúc đi ăn trưa, Trabarov tập hợp trung đội mang đầy đủ vũ khí, ga-men trong tay, trao cho anh bạn danh sách viết tay. Còn chính anh ta, người vạm vỡ, hai gò má bạnh trên khuôn mặt màu đồng hun cháy nắng, thấy rõ ràng mang trong mình dòng máu Mông cổ, tự mình đứng đầu hàng bên phải, bằng tất cả hình dáng của mình cho thấy rằng anh ta tôn trọng kỷ luật, còn việc tôn trọng anh chỉ huy mới của trung đội, thì còn phải chờ đợi. Và cả trung đội đứng nhìn Trêchiakov và trước mặt anh là tên họ của các chiến sĩ ghi trên tờ giấy.

- Đzedzelasvili!—Anh điểm danh. Thật đáng ngạc nhiên, hai lần «Đze» để làm gì, khi mà chỉ một lần cũng đã là đủ. Và anh còn kịp nhớ ra rằng có lẽ đó chính là người chiến sĩ lông đen mọc đầy ngực.

- Có tôi!

Một chàng trai bước ra khỏi hàng, anh ta nom sáng sủa, má đỏ ửng màu cà-rốt, mắt hung hung, nhìn vui vẻ: đó là Đzedzelasvili. Anh chiến sĩ lực lưỡng ấy tên họ lại là: Naxrullaev. Dù anh có gọi ai ra khỏi hàng, thì cũng chẳng có họ tên nào phù hợp với người được gọi. Buổi đầu của anh là như vậy: bản danh sách như vậy, một trung đội như vậy. Đại đội trưởng mang trung đội của anh trang bị cho một đài quan sát mới, còn anh thì đưa pháo và các pháo thủ của Zavgôrôtñhi đang ở trong rơ-moóc đi. Chính anh cũng không hình dung được rõ ràng anh đưa họ đi đâu. Đến ba giờ không không, pháo cần được chốt ở trận địa thế mà họ vẫn chưa đi qua Iaxenhevki. Ở đó có khu trại Iaxenhevki và Iablônhevka, đại đội trưởng nói, cố hiểu các địa danh ở chỗ nếp gấp mờ mờ của tấm bản đồ — Nói chung, tự cậu sẽ trông thấy... Từ khu trại về phía bên phải, bên phải.... Những họ đã đi một giờ rồi hai giờ, lợi dụng ánh sáng mờ mờ của pháo sáng bắn lên trên màn đêm tiền duyên ẩm ướt. Biết bao bạn Trêchiakov chăm chú nhìn mà vẫn không trông thấy một khu trại nào. Anh đã đi lạc hướng, hoảng sợ với ý nghĩa mình đưa mọi người không đến nơi, sợ xấu hổ, anh chỉ làm được điều duy nhất mà anh có thể làm được: không để lộ ra ngoài, anh càng vững bước đi, thì niềm tin ấy ở trong anh lại càng yếu ớt hơn. Cuối cùng ở phía trước hiện lên một cái gì đó đen mờ. Một phát pháo sáng bay vọt lên và khi ngòi thụt xuống, Trêchiakov còn kịp trông lên nền trời: những dãy nhà kho nào đó, dài thấp, và một cái gì đó nhô cao lên đằng sau dãy nhà kho. Chắc là những cây bạch dương... Phát pháo sáng tắt ngấm, bóng tối dày đặc khép chặt lại.

Trêchiakov vội vã, sung sướng, lướt ùng trên đất đen ướt nhão, vượt qua chiếc xe xích, giơ tay vẫy lái xe: theo tôi. Dẫu sao cũng không thể nghe thấy tiếng nói: Những gì từ xa anh cho là dãy nhà kho thì hóa ra là pháo một trăm hai mươi hai milimét ở kề bên. Như những chiếc xe tải, những khẩu pháo nòng dài cùng với xe xích đứng bên lề đường, khẩu nọ nối đuôi khẩu kia. Một người trùm áo mưa bạt từ đó tiến đến chỗ anh. Người đó bước lại, giơ tay chào, sau khi giữ nước mưa ra khỏi chiếc mũ trùm đầu, bèn chìa bàn tay ướt lạnh ra:

- Hãy tắt máy đi!

- Tắt máy để làm gì?

- Không trông gì ở đằng trước sao?

Vẫn chưa phân biệt được gì, chỉ hiểu được rằng đây không phải là khu trại, và như thế có nghĩa là họ đã lạc đến đâu đó, Trêchiakov hỏi:

- Mà laxenhevka phải ở đây chứ nhỉ, laxenhevka...Đến laxenhevka còn xa không anh?

Dưới chiếc mũ trùm, gương mặt người đó mờ mờ, trông đã già, đầy nếp nhăn. Nhưng trên ngực anh ta nơi chiếc áo mưa bạt phanh ra, lấp lánh vòng khóa thắt lưng đeo bên ngoài áo ca-pốt, đây chiếc xà cọt dựng bản đồ vắt chéo qua, và còn lủng lẳng chiếc ống nhòm ướt sũng nước mưa.

- Đến đó khoảng độ năm kilômét.

- Sao lại năm? Chỉ có bốn cây số, mà chúng tôi đã đi hai giờ rồi...

- Ừ, rất có thể, bốn cây thôi, — người đó lãnh đạm phẩy tay — Trung đội trưởng phòng? Tôi, cũng là loại Vanca đầu bình cuối cán — trung đội trưởng. Chỗ anh pháo nòng ngắn một trăm năm mươi hai ly phải không? Pháo của chúng tôi cũng vậy, rất một đồ quý. Mười lăm tấn cả xe xích! Phía trước có cầu đấy, giờ vai ra mà đỡ.

Họ cùng đi xem xét cầu. Các chiến sĩ từ hai khẩu đội nối đuôi đi theo họ. Họ bước đi trên những tấm gỗ lát ướt át, trơn tuột đến giữa cầu. Phía dưới có thể là khe xói, mà cũng có thể là lòng suối khô cạn —từ nơi đây không nhìn thấy kỹ được.

- Thế laxenhevka ở hướng này à?

- Sao, laxenhevka ấy à? laxenhevka.. laxenhevka..

Chiếc cầu này có trên bản đồ của cậu không? Ở bản đồ của tôi thì không có. — Mở tấm bản đồ ra, trung đội trưởng đưa móng tay búng chất xenlulôit, dưới lớp bột giấy, tấm bản đồ hiện lên mờ mờ, và anh ta dùng ống tay áo va-rơi lau hết những giọt nước mưa trên bản đồ. Trên bản đồ không có cầu, thế mà nó - nó đây này!

Và để thấy rõ rành rành, anh ta dấn tay vào cây gỗ tròn. Thậm chí anh ta còn nhảy căng lên trên những cây gỗ ấy. Các chiến sĩ thuộc hai khẩu đội đứng vây quanh.

- Trên bản đồ không có, tức là ngoài địa hình không nhất thiết có. Bởi lẽ, nếu có thì người ta đã đưa nó vào bản đồ. Tôi hiểu thế đấy!

Anh ta đã hiểu đúng: người ta không đưa cầu vào bản đồ, nó không phải chiến đấu.

Dầm chân trong cỏ cao, theo sườn dốc Trêchiakov chạy xuống dưới gầm cầu. Mổ cầu bằng gỗ tròn. Được nối với nhau bằng những chiếc đinh chữ L. Khi anh nhìn như thế từ phía dưới lên, cả cái công trình này trông không mấy tin cậy.

Ở trường sĩ quan người ta đã dạy cách tính trọng tải của cầu. Thiếu tá Bachiuskov, dạy họ môn công binh. Lúc này khi mà chẳng trông thấy gì, thì chỉ có quỹ mới tính được cái trọng tải ấy. Và tiếng nói của tay trung đội trưởng cứ chui vào tai anh nghe rất khó chịu, anh ta cứ bám riết theo anh, tay dấn vào từng mô cầu một...

- Trụ cầu thế đấy! Trụ cầu thế đấy! Chẳng lẽ sẽ chịu được cả một trọng tải này sao? – Rồi anh ta bấm thử: cả cái trụ này mục nát rồi...

Lúc này việc nói cho Trêchiakov nghe ra dường như còn quan trọng hơn cả chính cuộc chiến tranh.

Một phát pháo sáng phóng lên, chỉ là trên mặt đất đen. Ánh sáng mờ mờ rọi xuống lòng khe, và chiếc cầu lồ lộ trên lòng khe: chiếc cầu lát gỗ tròn và các chiến sĩ đứng dầm mưa. Còn họ, cả hai người đang đứng trong cỏ ở phía dưới. Bộ khung ô tô vận tải nằm chềnh ềnh giữa những tảng đá, mưa quất vào nóc ca-bin ướt và bẹp dúm như chiếc hộp sắt tây. «Anh ta thuyết phục mình cái gì mới được?» Trêchiakov nổi khùng. Anh thấy ghét cái con người này vì sự thiếu cương quyết của chính mình, anh leo lên trên.

Anh bước đến khẩu pháo đầu tiên:

- Anh em lái xe đâu?

Các chiến sĩ bắt đầu nhìn nhau, rồi một người trong số họ, đứng gần bên, trông năng nổ hơn mọi người, đáp:

- Có tôi!

Hệt như bỗng anh ta lại tìm được mình giữa tất cả mọi người. Nhưng anh ta không bước lên trước, vẫn đứng giữa các chiến sĩ: như thế anh ta cảm thấy vững vàng hơn.

- Các khẩu đội trưởng, các lái xe đến gặp tôi! Trêchiakov ra lệnh, anh tách họ ra khỏi khẩu đội bằng cách đó.

Người nọ nối tiếp người kia bước đến và sáu người xếp hàng trước mặt anh. Có thể nhận ra ngay cánh lái xe; tất cả bọn họ đều nhọ nhem.

- Vậy thế này nhé, tất cả rời khỏi pháo. Các khẩu đội trưởng tiến lên phía trước. Từng người một tiến lên trước pháo của mình. Các lái xe chú ý; pháo gài số một. Khẩu nọ, đi qua mới đến khẩu kia. Rõ chưa?

Im lặng, Paravian biệt hiệu - «Có chuyện gì xảy ra với cậu thế » là một trong hai khẩu đội trưởng.

- Tôi nói có rõ không?

Mãi sau họ mới trả lời loạc choạc «Rõ... » Còn khẩu đội ở đằng sau vẫn đứng đó và im lặng. Họ đồng lòng với nhau, còn anh được đặt trước họ không ai biết gì về anh, và anh lại rất đơn độc, việc chiếc cầu có chịu được hay không chịu được — mọi người không tin nó tới mức như họ không tin anh. Và khẩu đội kia chờ đợi, nhường đường cho họ lên trước.

- Xe xích của đồng chí đấy à? Trêchiakov chỉ tay vào người lái xe, mà thoạt đầu trông nổi hơn tất cả mọi người. Và anh chỉ cả vào chiếc xe xích.

- Xe này ấy à? — Người lái xe kéo dài thời gian, trên chiếc xe-xích ống xả bị nung nóng đến đỏ rực lên như những giọt nước mưa vừa chạm vào đã bốc hơi lên — Của tôi đấy.

- Họ tên đồng chí là gì?

- Đồng chí trung úy, họ tên mà làm gì? Họ tôi là Xêmakin đấy

- Xêmakin, đồng chí sẽ dẫn khẩu pháo đầu tiên.

- Thừa trung úy, tôi xin tuân lệnh! — Xêmakin miêng nói lạnh lạnh nhưng lại phẩy tay về ngao ngán: ra cái điều anh ta không tiếc bản thân mình – Tôi sẽ đưa. Tôi luôn luôn hoàn thành mệnh lệnh! – Rồi anh lắc đầu, về phủ nhận – Chỉ có điều chúng ta lấy gì mà kéo xe xích? Xe xích sẽ nằm dưới gầm cầu. Cả pháo rồi thì cũng thế...

Anh ta nói, các pháo thủ im lặng đồng tình. Tất cả họ cùng với nhau và từng người riêng biệt có trách nhiệm đối với đất nước, đối với cuộc chiến tranh, đối với tất cả những gì tồn tại trên đời, ngay cả sau khi chính họ không còn nữa. Nhưng để đưa pháo đến đúng hạn định, chỉ có một mình anh chịu trách nhiệm. Chính anh chứ không phải họ chịu trách nhiệm...

- Nếu đồng chí sợ, không dám dẫn pháo, tôi sẽ đứng dưới gầm cầu. Đồng chí sẽ cho pháo chạy trên đầu tôi!

Và sau khi ra lệnh: lái xe về vị trí, tất cả các chiến sĩ rời pháo! – Anh dẫn khẩu đội đến bên cầu.

Khi vòng xe xích lăn trên những tấm gỗ lát cầu đầu tiên, sau cơn lạnh cóng người họ bắt đầu nhúc nhích đứng dõn lại, Trêchiakov chạy xuống dưới. Có trung đội trưởng, họ đâm chùn lại, nhìn nhau, trọng tải của mình có thể đè lên người anh ấy lắm chứ.

- Nào! - anh vẫy tay, hét lên từ phía dưới, nhưng ở trên này cánh xe xích, họ không thể nghe thấy anh. Và ở dưới gầm cầu anh đã bước vào số phận mình như thế đấy.

Phía trên đầu anh, phía trên gương mặt của anh đang ngẩng lên - mọi cái đều vông xuống sức nặng chuyển từ súc gỗ này sang súc gỗ khác. Hóa ra các mố cầu chỉ lún xuống. Và dây pháo đã tiến lên cầu. Chiếc cầu rên rỉ, lắc lư. «Sập này!» - đến hơi thở cũng nghẹn lại. Các súc gỗ cọ vào nhau, mùn rác từ trên cao rơi xuống. Chớp chớp đôi mắt đầy bụi, không trông thấy gì, anh đưa những ngón tay sờ sờ lên dụi mắt, cố nhìn một cách đui mù xem chuyện gì xảy ra trên đầu anh, nhưng mọi vật đều nhấp nhoáng. Và qua tiếng xả khí của động cơ vang lên tiếng gỗ rã rạc.

Không trông thấy, nhưng anh cảm thấy cả một sức nặng khổng lồ chuyển từ mặt cầu sang mặt đất và chiếc cầu giãn ra trên đầu anh. Chỉ đến lúc này anh

mới cảm thấy hết cái sức mạnh từ trên cao nén xuống: anh cảm thấy như các bắp cơ căng ra, cứ như chính anh đã giơ lưng đỡ chiếc cầu.

Trêchiakov leo lên khỏi lòng khe: anh không việc gì phải đứng dưới gầm cầu suốt thời gian ấy, dầu sao đó không phải là trò xiếc. Sau khi ra lệnh tháo rơ-moóc và dùng dây chèo dài để kéo, anh không đợi đi qua cầu. Anh đi ngang qua những khẩu pháo, ngang qua các pháo thủ đứng bên pháo, anh thấy mình đúng, anh đã làm những gì cần làm, nhưng vì sao nhìn họ lúc này anh thấy khó chịu và thấy xấu hổ cho bản thân mình. Anh đã bò dưới gầm cầu, hét lên điều gì đó... Chỉ đơn giản là ngồi cạnh người lái xe và bình tĩnh dẫn khẩu đội đi: ít ồn ào và được việc hơn.

Đến nửa đêm, ở khu trại, sau khi gõ cửa một ngôi nhà, họ dựng ông già dậy đưa đường. Ông già không mặc gì, chỉ khoác tấm vải trắng ngồi lên xe xích: ông hy vọng, như thế chắc là ông sẽ được thương xót hơn và họ sẽ thả ông ra sớm hơn. Họ choàng chiếc áo bông ngăn khét nắng lên vai ông, và ông sau khi xỏ tay vào áo, lấy chân này ủ ấm chân kia.

- Chạy, chạy... Theo lối mòn này...— Cái cổ gà chọi đầy lông trắng để trần của ông ta thò ra từ cổ áo.

- «Chạy, chạy» — anh lái xe nhại; toàn thân ướt sũng, đầu đội mũ ca-lô ướt. — Ông đưa tôi đi đâu đấy? Ở đây độc các mục toi cơm. Ông hãy đưa tôi đến nơi pháo cần đến ấy!

Ông già nhăn nhuc chớp chớp đôi mắt rớm nước, từ chiếc áo bông ngăn, cánh tay run cầm cập chỉ ra, phía trước, trong mưa. Ông dẫn khẩu đội đến cánh rừng thưa, và họ thả ông ra.

Máy tắt hết. Tiếng súng máy bỗng gõ đều gần ngay bên. Từ mặt đất đen ngòm, những đường đạn sáng lóe, hiện lên rồi biến mất. Tiền duyên ở một nơi nào không xa. Thế mà anh cùng với những cỗ đại bác hạng nặng vẫn bị giam hãm nơi đây.

Cánh lái xe bước đến:

- Báo cáo trung úy, hết chất đốt.

- Sao lại hết?

- Đốt hết rồi.

- Chúng ta đi mãi, đi suốt đêm.

Một phát súng lẻ loi yếu ớt. Sau khi vạch theo sau một vệt khói lấp lánh, phát pháo sáng bay vút lên. Nó cháy bùng, sáng rực trên đầu họ và cánh rừng thưa, pháo, người — tất cả hiện rõ mồn một như trên lòng bàn tay trần trụi.

- Sao lại hết chất đốt?— Trêchiakov hỏi, cảm thấy chán nản và bất lực hoàn toàn — Sao lại hết vào cái lúc đang cần?

Họ đứng trước mặt anh, mắt nhìn xuống đất và im lặng. Và họ có thể đứng như vậy mãi mãi, anh thấy rõ điều đó. Ánh sáng vụt tắt. Không biết phải làm gì bây giờ, phải nói thêm điều gì chứ gào lên và chửi rủa, nói chung là vô ích – Trêchiakov bỏ đi. Hình như Zavgôrôtnhi gọi anh từ bên trong chiếc xe rơ- moóc, tiếng rên rỉ của ai đó vang lên, nhưng anh làm ra bộ không nghe thấy. Anh không cần an ủi, bởi vì anh ta, một người ốm, thì có thể làm được gì từ nơi đó?

Những chú ngựa nào đó lang thang trong cánh rừng thưa. Một chú ngựa bạch, mắt lim dim gặm cỏ cây. Hơi bốc lên từ thân hình ướt đẫm của chú ngựa. Mãi đến lúc này Trêchiakov mới biết mưa đã tạnh. Từ mặt đất, từ cỏ cây, sương mù bốc lên.

Nghe thấy tiếng người nói, anh bước lại gần hơn. Khẩu đội vừa đẩy pháo vào chiến hào mới đào, vừa cãi vã nhau, vừa thở nặng nhọc. Ghìm nòng pháo, ấn mạnh càng pháo, ấn mạnh bánh cao su, các pháo thủ gần như ở trần, ướt đẫm vì mưa đang đẩy pháo xuống. Mọi người cố nén xúc động, đứng vây quanh anh. Đây là trận địa của tiểu đoàn pháo. Anh đã tìm được trung đội trưởng. Trông anh ta hơi già, mang ủng và quần xà cạp như lính bộ binh, mỗi chiếc ủng bám hàng pút (1 pút=16,38 kg) đất đen, thoạt đầu anh ta hoài nghi nghe Trêchiakov. Rồi thì anh ta hiểu ra sự thế. Họ so đo các tấm bản đồ. Và đột nhiên, hết như khu vực đó xoay chuyển trước mắt, mọi cái đều trở nên dễ hiểu. Sườn dốc cao hiểm ấy, nơi họ cần đặt pháo cách đây có nửa cây số.

Khi trời chưa sáng, anh vội vã tìm trận địa của khẩu đội, anh chui lủi khắp nơi, suy tính xem đưa pháo vào đây bằng con đường nào, và anh trở lại cánh rừng thưa. Các chiến sĩ ngủ cả, chỉ còn Paravian trùm áo bạt đi lại bên pháo. Họ ra lệnh báo thức. Các chiến sĩ lái xe lạnh cóng trong những chiếc áo bông ngắn, không đủ ấm cả trong giấc ngủ, tiến lại gần, ngáp rung cả người. Anh hướng dẫn cách đưa pháo vào, và chất đốt đã được tìm thấy.

- Ở đó trong các thùng phuy còn chút ít...

Cánh lái xe nhìn lảng đi. Họ nói rằng hết chất đốt. Anh thấy lúng túng đến mức không kiểm tra lại ở các

thùng. Nhưng bây giờ không phải chỉ ở các thùng phuy, mà còn tìm được cả một thùng tôn. Nhưng dù sao cánh lái xe cũng phải thôi: đi suốt đêm mà không biết rõ sẽ đi đâu, và tất nhiên phải đốt gần hết nhiên liệu.

Trước lúc rạng đông, khi bóng tối nhờ nhờ đặc quánh lại, để các chiến sĩ đào hầm cho pháo. Trêchiakov đã liên lạc với đài quan sát. Trong chiếc hố con con mới đào, Trabarôv đang cầm ống nghe:

- Đại đội trưởng đâu?

- Đại đội trưởng đang nằm ngủ ở bên trên ấy.

Một phát pháo sáng bay vọt lên nơi tiền duyên và Trêchiakov trông thấy: áo mưa bạt trùm kín từ đầu, chỉ thò đôi ủng ướt át ra ngoài, đại đội trưởng đang nằm ngủ ngoài bờ chiến hào.

- Đồng chí đại úy! Đồng chí đại úy!...

Pôvrixenko ngồi dậy trên mặt đất, nheo mắt lại vì ánh pháo sáng, trong giây phút đầu tiên anh ta nhìn bằng đôi mắt đỏ ngầu, vẫn chưa hiểu chuyện gì. Rồi ngáp đến trào nước mắt, rùng mình, và lắc đầu hỏi:

- À... cậu đến bắt liên lạc đấy phải không?

Trong bóng tối, anh ta nhìn mãi những chiếc kim dạ quang trên mặt đồng hồ.

- Cậu đi đâu mà lâu thế? Cậu họ gì, Tretverikov phải không?

- Trêchiakov.

- Ủ ờ, Trêchiakov, đúng thế. Cậu được cử ra chỗ chết đấy.

Khi tỉnh hẳn, đại úy đứng lên, vươn người và lại ngáp.

- Đã đào hầm cho pháo xong chưa?

- Đang đào.

Vẫn vắng vắng bên tai Trêchiakov tiếng máy kéo ầm ầm, và đôi chân anh dường như vẫn đang lội trong bùn đen. Sau suốt một đêm không ngủ chỉ có cái đầu vẫn nhẹ nhàng, minh mẫn, và đại đội trưởng người cao to choàng tấm áo bạt lúc thì thấy ở gần bên, lúc thì xa tít trong ánh sáng hừng hực của đám cháy.

V..

hững trận chiến đấu rời rạc đã diễn ra trong một vài ngày trước trên mảnh đất này. Giữa chiến hào của quân Đức và quân ta, cánh đồng lúa mì chưa thu hoạch càng rơi rụng xơ xác xuống nhiều hơn vì các tiếng nổ, và lỗ chỗ những hố đạn đen ngòm trên cánh đồng. Đêm đêm, trinh sát bò trên lúa mì: trinh sát của ta bò đến chỗ quân Đức, trinh sát của bọn Đức bò đến chỗ quân ta. Và đột nhiên pháo nổ ùng ùng, pháo sáng bắt đầu phóng lên, những loạt đạn súng máy sáng rực cày khắp cánh đồng, đạn cối nện trầm và vang. Ai đó bị kéo lê trong tảng sẽ gộp vào những người vô danh hy sinh trong chiến tranh, đôi gót ủng và những ngón tay vàng ệch buông thõng xuống vì bị thương của anh ta vẽ thành vạch trên mặt đất.

Giữa trưa oi ả, cánh đồng lúa mì bốc cháy vì đạn pháo. Khói bốc cao, gió tấp vào ngọn lửa, lách qua chiến hào, lan khắp tiền duyên. Thay đại đội trưởng, Trêchiakov ngồi trên điểm cao cùng với lính trinh sát và lính thông tin tại đài quan sát, nơi đó mặt đất chỉ có cỏ cháy trụi đến tận gốc, các thi hài và tro. Mùi lúa mì cháy khét lẹt bám vào tất cả mọi thứ: không khí, thức ăn, quần áo.

Sau khi đi một vòng trên nhiều bãi chiến trường, mặt trời uể oải lặn xuống phía hậu phương quân Đức,; trong khói và bụi, ráng chiều rực hồng ngụi dần dưới đám mây tro, trăng đã lên cao trên bầu trời. Trăng tràn đầy ánh sáng, lạnh lùng nổi bật trên mặt đất đen.

Dưới ánh trăng xanh, nhìn đôi bàn tay mình bị xỉ ăn mòn bám thành những đường viền đen quanh những chiếc móng tay nứt mẻ, thỉnh thoảng Trêchiakov chợt nhớ lại, đôi tay anh đã trở nên sạch sẽ như thế nào bên đầm lầy gần thành phố Ruxxa Cổ, da nhẵn nheo, mềm mại như sau mỗi lần rửa. Anh thay giày đế hong khô xà cạp, đôi chân rút ra khỏi xà cạp, trông như hết sinh khí, giống chân của người chết trôi vớt ở dưới nước lên.

Lúc đó, họ đã ngồi biết bao lâu giữa đầm lầy trên hòn đảo nhỏ xíu giữa vùng tiền duyên của quân ta và quân Đức, họ không một lần được nhóm lửa, thế là mọi thứ trên người họ đều trở nên ẩm ướt. Mùa xuân năm bốn

mười hai lại dai dẳng và lạnh lẽo. Tuyết bỗng rơi giữa những ngày lễ tháng năm, vừa nóng, vừa có bão tuyết, tuyết cuốn lại thành từng đám to, lóa cả mắt trước mặt nước u ám, cả hòn đảo của họ trở nên trắng xóa. Sau đó, cỏ dưới lớp tuyết đang tan càng xanh óng lên.

Và không sao quên được chuyện nửa đêm anh chồm dậy vì tiếng có thì thào «quân Đức!» gió trên cao kéo những đám mây phủ kín bầu trời từ chiều tối, mặt nước nổi lên mờ ảo. Toàn thân run lên vì giá lạnh và ngái ngủ, ở tuổi mười tám của mình, điều đáng sợ nhất là người ta cho mình là đồ hèn. Trechiakov chăm chú nhìn qua ụ đất ngoài chiến hào nhưng anh không thể trông thấy rõ. Chỉ có nước mắt trào ra vì căng thẳng, vì giá lạnh. Từ các lùm cây, sóng đang dao động. Lại một đợt sóng nữa. Chúng nó đang lội nước, lảo đảo dưới ánh trăng. Bóng đen nối tiếp bóng đen, không một tiếng oàm oạp, từ bụi này sang bụi kia — có bốn tên. Chỉ có sóng gợn lên rồi lại tan ra.

Đằng kia, trong các lùm cây, cả bốn tên đã bị loại bằng súng cacbin. Và với sự ngốc nghếch của tuổi trẻ anh bò lại xem tụi Đức: chúng như thế nào? Anh muốn hiểu rõ một điều gì đó trong chính bản thân mình. Anh bắt đầu bò lên và suýt chết: hóa ra tên trinh sát vẫn còn sống.

Trêchiakov ì ạch kéo hẳn lên, khi băng bó vết thương cho một người đuối sức, đầy hơi lạnh của tử thần, anh ngạc nhiên không tìm thấy trong mình, kể cả những lời chửi rủa, kể cả lòng căm thù dành cho tên lính Đức này cho dù hẳn vừa mới bắn vào anh.

Đến tận lúc này, anh vẫn chưa lý giải được cho chính mình rất nhiều điều, nhưng chiến tranh đã bước sang năm thứ ba và những gì chưa hiểu, đều đã trở nên quen thuộc và giản đơn. Trong chiến tranh, thời gian vẫn cứ trôi đi theo qui luật củariêng mình. Trong chiến tranh, nhưng gì xảy ra đã lâu, đôi lúc xích lại gần một cách rõ ràng, hết như điều đó vừa mới hôm qua thôi, và những gì đang diễn ra ngay lúc này lại dài lâu nhất, vô tận nhất. Tưởng chừng như nửa cuộc đời anh đã ngồi trên điểm cao cháy bỏng, quen dần với trạng thái chiến đấu thường tình. Lúc anh ngủ và anh không ngủ trong bất cứ giờ nào và anh sẵn sàng ngủ và choàng dậy trong lúc báo động. Và anh

đã được biết nhiều điều về các chiến sĩ của mình, những người ngồi chung chiến hào với anh. Ôbukhov là người trẻ nhất, lông mày hung hung đen, da bánh mật chưa đầy mười tám tuổi nhưng đã hào hứng chiến đấu. Lúc nào anh ta cũng chế giễu Xuiarov, lính thông tin, tuổi nhiều gấp đôi mình:

- Anh kể đi, kể cho trung úy nghe, vì sao họ giảm án cho anh?

Và rồi chính Ôbukhov bắt đầu, hai tròng mắt xanh, ánh lên:

- Không nên đưa vốt-ca đến cho anh ta ngủ. Anh ta uống một tí mà đã say sưa rồi. Trước chiến tranh, anh đã lính bao nhiêu năm đấy nhỉ?...

Xuiarov lặng thinh. Một cái gì đó khó tin cựa ở anh ta, ở một nụ cười mơ hồ để lộ những chiếc răng vàng khè vì thuốc lá. Nhưng thường thường anh ta chỉ chớp mắt khi câu chuyện hướng về mình, và anh ta chăm chú hút điếu thuốc ướm đẫm, cố nuốt cả làn khói thuốc xanh. Và không hiểu sao, lúc đó trông anh ta đến là khó chịu, khi ngón tay đeo nhẫn bị cụt khê ngo nguậy, giòn giắt.

Khi tất cả mọi người đã quen dần và nhờ thính giác bắt đầu phân biệt được khẩu đội pháo Đức bắn từ đâu, họ được lệnh cuốn các phương tiện liên lạc cấp tốc trở lại trận địa. Họ giật những tấm vải bạt lấy lối vào, vội vàng rũ tung cỏ khô ở chỗ nằm, Trêchiakov ngoảnh nhìn lần cuối và đột nhiên anh thấy bỏ lại mảnh đất chật hẹp này thật đáng tiếc, cứ như anh thật sự đã đào được vật gì đó từ mảnh đất ấy. Ngoài mặt trận bao giờ cũng vậy: những nơi chốn không có chuyện gì xảy ra với bạn, lại trở nên vô cùng thân thiết.

Dưới vầng trăng cao tí sáng tỏ, họ bò trên mặt đất cháy xém sém, cuộn dây điện thoại lại. Một tên Đức hốt hoảng nổ súng, pháo sáng vọt lên tới tấp. Khi toàn thân bạn bị đóng đinh trên mặt đất trần trụi, pháo địch dường như ở gần hơn, và mỗi quả pháo sáng đều treo ngay trên đầu bạn. Lúc đó bạn chợt nhớ ra ngồi trong chiến hào thật dễ chịu và không chút nguy hiểm.

Sang khỏi sườn dốc bên kia điểm cao, họ đi thẳng người. Nơi đây, trong khe ướm át, cỏ mọc cao, đẫm sương, thế là Trêchiakov rửa tay trong cỏ, vừa đi vừa rửa, và không hiểu sao anh lại mỉm cười. Anh đã quen với cái mùi cháy khét lẹt này đến nỗi không nhận ra nó nữa, và ở đây giữa không khí trong lành, anh lại bắt đầu cảm thấy cả người anh khét lẹt.

Cuộn giây, xéng, ống nghe, tất cả tài sản và vũ khí chất trên người, họ đuổi kịp khẩu đội đang hành quân. Lính bộ binh chuyển quân dọc mặt trận trong lớp bụi dày đặc, do những bàn chân, những bánh xe cày tung lên. Khi các đại đội đã vào hết trong các chiến hào, hầm hố, tưởng chừng như không còn ai, và tựa như không ai phải chiến đấu. Nhưng khi rải quân trên đường như thế này — đầu hàng quân và cuối hàng quân tất cả đều chìm trong bụi đường, cả một nước Nga đông dân chìm trong bụi đường. Chiến tranh đã bước sang năm thứ ba, trở lại trên chính những mảnh đất trước kia, năm bốn mươi một, có biết bao nhiêu người đã được chôn cất và những người chưa được chôn cất.

Ánh sáng xanh của ngọn đèn pha lạng lẽ lia trên cao, hắt ánh sáng xuống, bụi cuồn cuộn bốc lên dày đặc hơn trên đầu mọi người lính bộ binh, gù lưng vì đồ đạc đang lắc lư trong bụi. Và trong nháy mắt bỗng thấy xuất hiện: một người lính bộ binh cao, cao hơn tất cả mọi người một cái đầu, mũ calô màu trắng, ghì chặt chiếc ga-men bẹp dúm vào ngực, vừa đi vừa nốc ừng ực từ chiếc ga-men đó; khẩu súng chống tăng dài xanh ánh lên trên vai, gò má anh cao, và mắt thì nhỏ hẹp. Luồng sáng chuyển dịch, và trong bóng tối khi mà mùi dầu hôi át hết cả các mùi khác, những chiếc xe tăng lao vút lên, lính bộ binh bám đầy bên thành xe. Khi ngọn đèn pha lại hắt ánh sáng xuống chiếc máy ủi đất, giữa đám lính bộ binh đang chạy trong vết xe tăng, họ trông thấy khẩu đội của mình ở phía trước; những khẩu đại bác hạng nặng trùm kín đang chuyển động. Chết những đồ đạc không cần thiết từ trên vai lên pháo, các pháo thủ giờ bước đi nhẹ nhàng hơn.

Ho đón bình minh trong cánh rừng. Ở một nơi nào đó, phía sau những khẩu đại bác vẫn đang nối đuôi nhau, trung đội chỉ huy của anh, sau một đêm đi trước, đã nằm ngủ trên mặt đất. Mặt trời mùa thu sưởi ấm một cách lãnh đạm, lá rụng ướt đẫm sương lạnh giá. Tháo ủng, xà cạp phơi nắng, Trêchiakov thiu thiu ngủ ngời, đôi chân trần của anh được sưởi ấm ở nơi khuất gió. Bầu trời xanh thăm thăm trên đầu, những ngọn cây vàng úa xào xạc trước gió cố bơi, bơi mãi đón gặp những đám mây trắng muốt... Anh ngủ thiếp đi, rồi chợt tỉnh dậy... Khắp cánh rừng ngào ngạt hương mùa thu

và mùi lửa, trung đội của anh ngủ quanh đống lửa. Chiếc thúng đầy muối treo trên ngọn lửa cháy không có khói. Một chiến sĩ quấy thùng, và đưa thìa lên nếm. Sau một tuần về trung đoàn, Trêchiakov còn chưa kịp nhớ hết mọi người trong trung đội của mình, nhưng anh biết người chiến sĩ này. Gương mặt bèn bẹt sáng lên vì gần lửa, mắt lim dim... Kưchin! Ngay cả cái tên nghe cũng rất cộc lốc: Kưchin.

Ngọn lửa liếm quanh chiếc thùng đang bốc hơi nghi ngút. Kưchin liếm thêm một lần nữa, vè phân vân, nghĩ ngợi, cho thêm chút muối và lại ngoáy lên. Hơi mờ từ chiếc thùng bốc lên nghi ngút; thật là thèm:

- Kưchin, nấu gì đấy?

Anh ta quay lại:

- Trung úy đã dậy rồi đấy ạ!

- Tôi hỏi, nấu gì đấy?

- Một con bốn chân...Có sừng.

- Nó chuyện trò thế nào?

Kưchin nhắm tịt mắt lại.

- Be be - anh ta giả làm tiếng bê, — Đồng chí trung úy. Hong xà cạp bên bếp lửa đi, ấm lắm.

- Phơi nắng khô rồi.

Vò đôi xà cạp trong những ngón tay đen sì vì nhỏ, Trêchiakov xỏ giày, rồi đứng lên. Lính bộ binh nằm ngủ, vè mỗi một trái khắp cánh rừng. Những người ở phía sau vẫn kéo đến, lê bước như trong mơ, vừa mới trông thấy đấng mình, thế là họ đổ sụp xuống đất. Một nữ y tá túi thuốc đeo bên hông chạy từ chiến sĩ này sang chiến sĩ khác, tay quệt nước mắt trên má:

- Có mỗi một chiếc cặp sốt, thế mà họ lấy mất, - chị than phiền với Trêchiakov, một trung úy không quen biết, chị còn biết than thở cùng ai. Chị không còn trẻ, tuổi chạc ba mươi, mái tóc phi-dê thời hạn sáu tháng bám đầy bụi. Ai chà, ai lấy trộm chiếc cặp sốt của chị làm gì? Nó đã bị vỡ hoặc bị mất, mà chị thì cứ đi tìm. Và chị khóc vì chị kiệt sức, chị đã làm việc suốt dọc đoàn hành quân đêm, với tất cả mọi người. Các chiến sĩ ngủ

ngon, còn chị vẫn đi hết người này sang người khác, đánh thức những người ngu mê, bắt tháo giày, bôi thứ gì đó lên những đôi chân nứt nẻ, rắc thêm một chút gì nữa: chỗ đau không phải chỉ vì đau mà vì ngứa. Trong chiến tranh Trêckiakov bao giờ cũng thấy thương họ: những người phụ nữ. Nhất là những người phụ nữ như vậy, kém nhan sắc, tiều tụy. Trong chiến tranh, đối với những người ấy, mọi sự đều nặng nề hơn.

Anh tìm được hố bom đầy nước trong khu rừng. Cây con đổ nằm quanh: có một số cây nào đó trong số chúng rất có thể sống lại. Cởi mũ, áo ca-pốt, anh quỳ xuống. Một đám mây trắng lướt trên mặt gương nước, và anh trông thấy mình trong đám gương ấy: ai đó như người Tsigan, đen đui từ nơi đó đang nhìn lên. Má đen sạm đầy bụi, râu mọc lờm chờm, đôi mắt sâu hõm quầng đen, hai gò má hóp lại, da tróc ra sần sùi. Sau có tuần lễ mà anh không còn giống chính mình nữa. Anh gạt những chiếc lá rụng trên mặt nước sang bên và những con gọng vó run rẩy nhảy cẫng lên trên những chiếc chân mảnh mai. Giống như ở đầm lầy than bùn, nước đục đục, nhưng khi vốc lên lòng bàn tay thì hóa ra nó trong, sạch và mát lạnh.

Anh kéo chiếc áo va-rơ ra khỏi vai, đã lâu anh không được rửa ráy như vậy. Sau đó anh lau cổ, lau mặt bằng áo sơ mi, anh đội chiếc mũ ca-lô lên mái tóc vừa chải ướt, và khi cầm chiếc cổ áo dựng đứng nơi cổ, anh cảm thấy mình sạch sẽ, lại sức. Duy chỉ có bụi từ trong phổi là không thể nào khạc ra được – ban đêm anh đã hít không biết bao nhiêu là bụi.

Suốt thời gian này trong cánh rừng vang lên tiếng xào xạc: trọng pháo của quân ta từ các trận địa bí mật gầm lên nhả đạn, lá rụng rào rào từ trên cây xuống vì tiếng nổ. Bước ra khoảng trống của cánh rừng, anh nhảy vào đoạn tăng sê cát sứt lở nhiều chỗ và chút nữa thì giẫm phải người lính bộ binh nằm ở dưới đó. Người anh ta vẫn nai nịt đầy đủ quân trang, anh ta nằm như đang ngủ. Nhưng gương mặt vàng ệch của anh ta không phải là gương mặt Nga, một bên mắt không khép chặt ánh lên lơ mơ. Mái đầu tròn, tóc đen búi cao bị đất phủ kín: anh ta đã chết và một loạt pháo khác đã chôn vùi anh ta.

Trêchiakov rẽ ra sau khúc ngoặt tăng sê. Nơi đây cũng đầy những hố đạn mới há hoác miệng – đạn rơi xuống phía trước, rơi xuống phía sau và rơi thẳng – hỏa lực cực mạnh. Tiếng âm âm này họ đã nghe thấy trên đường vào.

Chống cùi tay lên ụ đất cát ngoài giao thông hào, anh quan sát bãi chiến trường phía trước. Bãi chiến trường quy tụ chỗ thấp, đằng đó súng máy gõ lạch tạch, mái chuồng bò ướt lấp loáng như kính, những cây bạch dương hình tháp đứng làm lính gác, lấy thân mình che chở cho ngọn đồi xanh biếc. Và đài hoa hướng dương vẫn hướng đến mặt trời vàng lên rực rỡ, lộng lẫy.

Anh nhìn qua ống nhòm, suy tính xem lúc hoàng hôn khi mặt trời khuất sau ngọn đồi, từ nơi đây anh sẽ liên lạc với bộ binh như thế nào, nếu được lệnh đi về phía đó đặt đường dây cho tốt hơn để không bị đạn pháo tiện đứt. Và khi đi ra, anh còn chạm phải xác một người lính bộ binh nữa. Anh ta vẫn ngồi sau khi toàn thân lặn xuống đáy hầm, máu đông thành cục nơi ngực áo capốt và nói chung không nhìn thấy mặt. Trên ụ đất cát ngoài tăng sê những cục nã xám xám dính vào đường như vẫn còn giần giật. Suốt chiến tranh, Trêchiakov đã thấy nhiều cái chết, nhiều người bị giết. Nhưng ở chỗ này thì anh không dám nhìn nữa. Đó là cái mà con người không cần thiết phải thấy. Xa xa phía trước, sau những cây thông, tất cả đều vàng rực, vậy gọi, như cuộc đời chưa từng được trải qua.

Khi anh trở về, trung đội anh đang ăn sáng trên bãi cỏ. Chiếc chậu thau men đặt ở đó, các chiến sĩ nằm châu đầu vào chiếc chậu, lần lượt nhau, gió vuốt ve cùng một lúc tất cả những mái đầu cắt cao của bọn họ. Trabarov, trung đội phó xếp bằng chân ngồi trịnh trọng bên chiếc chậu. Vừa trông thấy trung úy, anh ta bèn gõ thìa, các chiến sĩ nhúc nhích, những người đang nằm, bắt đầu ngồi dậy.

- Cứ ăn đi, ăn đi, — Trêchiakov nói. Nhưng Trabarov nghiêm khắc ngo quanh mình, và Kưchin thành thạo lôi chiếc xoong đặt trên tro nóng ra và đưa cho viên trung úy. Tất cả mọi người cùng ở bên nhau thân thiết, còn anh tạm thời chưa thân thiết. Trải chiếc áo ca-pốt xuống cạnh sườn,

Trêchiakov nằm xuống và cũng bắt đầu ăn. Xúp nấu bằng thịt bê non, ngọt và mềm.

- Thế nào, đồng chí trung úy — Kưchin vừa hỏi vừa nhìn anh bằng đôi mắt trìu mến của người chủ nhà đang đãi tất cả mọi người - ngoài mặt trận chúng ta có thể chiến đấu được chưa?

Và mọi người bắt đầu trò chuyện rằng mùa hè chứ không phải mùa đông, mùa hè nói chung có thể chiến đấu được chứ không như chiến đấu trong băng giá hoặc là trong tuyết tan mùa xuân. Họ trở nên vui vẻ vì bữa ăn. Các pháo thủ còn kéo pháo ở nơi nào đó, hoặc giờ này đang đào hầm cho pháo chứ họ đâu có kịp ngủ chốc lát và được ăn – đây là toàn thể trung đội chỉ huy, gồm các lính trinh sát, thông tin, điện đài... Suốt cuộc chiến tranh, anh phục vụ trong trung đội chỉ huy và anh yêu mến trung đội vì lẽ ở đây tự do hơn. Càng gần hiểm nguy, con người càng thấy mình tự do hơn.

Anh nhìn các chiến sĩ, những con người sống động vui tươi kề bên cái chết. Anh chấm miếng thịt vào những hạt muối thô rải đầy trên vung nồi, kể chuyện về mặt trận Tây Bắc ẩm ướt và lạnh lẽo, khiến ai cũng vui thích. Ăn xong, anh bắt đầu hút thuốc, rồi nói với Trabarov đến đêm cử cho anh hai người - một trinh sát, một thông tin - anh ta bèn cử ngay Kưchin và lại cử Xuiarov. Xuiarov biết vì sao mình được cử đi. Mọi chuyện vẫn diễn ra, mặt trời lên cao hơn trên cánh rừng, nhưng trong nhận thức thì mọi chuyện lại diễn ra hoàn toàn khác. Anh vẫn trông thấy đoàn hào bị đạn pháo vùi kín. Chẳng lẽ chỉ có những con người vĩ đại nói chung mới không biến mất sao? Chẳng lẽ chỉ có họ sau khi chết là còn lại giữa vạn vật? Còn những người bình thường, như tất cả bọn họ lúc này đang ngồi trong cánh rừng — chính nơi đây những người vĩ đại cũng đã ngồi như vậy trên cỏ, chẳng có lẽ ở họ, không còn lại một cái gì? Bạn đã sống, rồi được chôn cất, thế mà dường như không có bạn, dường như bạn không sống dưới ánh mặt trời, dưới bầu trời xanh muôn thuở nơi mà giờ đây, những chiếc máy bay đạt đến độ cao không với tới được, đang gầm rú hống hách. Chẳng lẽ cả những ý nghĩ chưa thổ lộ và cả những nỗi đau — tất cả đều biến mất không để lại một dấu vết? Hay là dấu sao thì vẫn còn lại một cái gì đó, lơ lửng không trông

thấy, để rồi sẽ đến một lúc nào - được đáp lại trong tâm hồn ai đó? Còn ai sẽ phân chia những người vĩ đại và những người không vĩ đại, khi mà họ chưa kịp sống? Rất có thể, những người vĩ đại nhất — Puskin, Tônxtôi tương lai — trong những tháng năm này lặng lẽ nằm lại trên các bãi chiến trường của cuộc chiến tranh và không bao giờ được nói một điều gì với mọi người. Chẳng lẽ cuộc sống lại không cảm thấy hết sự trống rỗng này?

VI.

ừa giờ trước khi chuẩn bị pháo kích. Trêchiakov nhảy vào công sự của anh. Dụng cụ áo capốt lên đầu tựa vào vách hầm, Kưchin đang thiu thiu ngủ, anh ta hé mắt rồi nhắm lại. Xuiarov ngồi xồm hít lấy hít để khói thuốc lá, nhổ ra một đồng nước bọt giữa hai đầu gối. Nhận ra trung úy, anh ta lịch sự đưa tay xua đám khói thuốc lá trên đầu mình.

- Đồng chí trung úy, uống vốtca chứ? — Kưchin hỏi Gương mặt bèn bẹt của anh ta trong mờ đất giống hệt người Mông cổ. Mà chính anh ta là người nông thôn đầu ở gần Tambôv. Tổ tiên anh ta đã đến giết những tổ tiên khác của anh ta. Hai dòng máu này hòa hợp và không giao chiến với nhau trong con người anh ta.

- Cậu đào đâu ra vốtca thế?

- Chuẩn úy bộ binh ở đây... Hệt như một chú chó con Kưchin chỉ tay lên trời và ngáp. Đôi mắt ươn ướt, quả thật anh ta mới ngủ dậy. — Bên bộ binh, họ thông báo trước những tổn thất của ngày hôm sau. Thoạt đầu họ lĩnh vốtca, rồi sau họ mới báo cáo những tổn thất. Ngày mai, thủ trưởng biết không, họ sẽ có bao nhiêu là vốtca...!

Trêchiakov nhìn đồng hồ:

- Vẫn còn là hôm nay, chứ chưa sang ngày mai, Nào, ta sẽ uống một trăm gam.

Anh uống bằng cái nắp, hóa ra là rượu nhạt, tựa như nước. Chỉ có điều ngực ấm lên. Anh vẫn đứng, đưa mũi giày gạt đất sét trên vách hầm. Đó là những giây phút cuối cùng không bao giờ quay trở lại. Trong bóng tối, bữa ăn sáng được đưa đến cho bộ binh, và mỗi người dù không nói đến điều đó, vẫn nghĩ khi vét chiếc gamen: có thể..lần chót... Với ý nghĩ ấy từng người một giấu chiếc thìa đã được chùi sạch sau cuộn giấy: có thể, sẽ không cần nữa. Và chính vì mang ý nghĩ ấy trong người, bạn thấy mọi điều không hẳn giống như thường lệ. Mặt trời mãi vẫn chưa mọc, và một sự yên tĩnh đến run rẩy. Chẳng lẽ bọn Đức không cảm thấy điều đó sao? Hoặc là chúng đã ẩn nấp, và đang chờ đợi? Và không thể dừng lại, không thể thay đổi được

gì nữa. Những năm tháng đầu tiên ở ngoài mặt trận, anh tự thấy xấu hổ về điều đó, anh nghĩ, chỉ mình anh như vậy. Trong những phút giây này, dù thế nào, từng người một đều phải đối diện với chính mình, để vượt qua được giây phút đó: không còn có một cuộc sống nào khác nữa.

Trong những giây phút này, khi mà dường như không có chuyện gì xảy ra, bạn chỉ việc chờ đợi, còn điều đó chuyển động không thể đảo ngược hướng đến giới hạn cuối cùng của mình, hướng đến những tiếng nổ mà không một ai, kể cả bạn, có thể bắt nó dừng lại được. Trong những giây phút này chúng ta cảm thấy bước tiến lặng lẽ của lịch sử. Bạn bỗng cảm thấy rõ cả cái khối công kênh này được gom góp lại từ hàng nghìn, hàng nghìn sự nỗ lực của những người khác nhau, đã chuyển động, đang chuyển động không phụ thuộc vào ý muốn của một người nào đó, mà tự nó chuyển động sau khi đã tìm được bước tiến của mình, cho nên không thể dừng nó lại.

Lúc này, trong anh mọi cái đều căng ra còn Xuiarov đánh lửa ở dưới công sự, bỗng rồi khi từ dưới trông lên thấy gương mặt trung úy bình tĩnh đến dừng đứng: tựa lưng vào ụ đất, lơ đãng đưa mũi giày gạt đất sét hết như chỉ cốt để chống lại cơn buồn ngủ.

Đêm nay, cuối đêm, Trêchiakov ngồi trong căn hầm của đại đội trưởng, mà anh phải yểm trợ cho anh em. Họ đều không ngủ. Đại đội trưởng bên chiếc áo lót bằng vải thô vừa lau mặt bằng chiếc khăn vốn đã lấm lem từ trước, vừa uống trà và kể về chuyện anh ta đã nằm ở quân y viện, mãi tận Xuzran, ở đó chủ nhiệm quân y viện là một người đàn bà xinh đẹp.

Dưới tấm gỗ thấp của căn hầm, đôi mắt anh ta sáng rực lên, dễ bảo và dịu dàng. Anh ta liếm mồ hôi từ môi trên nhăn nhó, cổ ướt đẫm, mồ hôi vẫn cứ túa ra trên những nếp nhăn vốn đã ướt, và trên xương đòn gánh, có một vết thương đáng sợ để lại vết sẹo bóng loáng, mạch máu không được bảo vệ thỉnh thoảng lại phồng lên.

Trêchiakov nghe anh ta nói, và chính anh cũng nói, nhưng mọi chuyện bỗng trở nên lạ lùng, hết như nó xảy ra không phải với anh: họ đang ngồi trong lòng đất, uống trà và chờ đợi thời gian. Và ở phía bên kia, quân Đức,

có thể, cũng không ngủ, cũng chờ đợi. Để rồi sau đó ào lên như một đợt sóng, bứt khỏi chiến hào, chạy đến giết nhau...Có một lúc nào đó, sau này mọi người sẽ cảm thấy điều đó rất kỳ quặc.

Anh uống liền ba ca nước trà dím mùi mỡ và tình cờ trong khi nói chuyện, anh được biết trung đoàn đó chính là trung đoàn bộ binh của bố dượng anh. Có điều bây giờ phiên hiệu của trung đoàn đã khác, bởi vì năm bốn mươi hai nó chỉ còn lại có lá cờ trong khi bị vây, sau đó trung đoàn được giải thể và đổi tên. Mẹ anh còn giữ được bức thư của một người cùng trung đoàn với ông, chính người đó trông thấy bố dượng anh bị giết chết khi họ cùng vượt vòng vây, và viết thư báo tin cho mẹ anh. Nhưng dấu sao vẫn hy vọng: biết bao trường hợp không ngờ đã xảy ra trong chiến tranh. Và đánh lừa số phận, sợ giết đứt nốt niềm hy vọng cuối cùng. Trêchiakov thận trọng hỏi:

- Bác tôi ở trung đoàn các anh. Trung đội trưởng trung đội công binh, thiếu úy BeZais...Trận Kharkov...Anh tình cờ có biết không?

Anh đã thốt lên từ «bác», dường như không phải anh nói đến ông vậy, để nếu người đó có nói «hy sinh rồi».

- BeZais...họ như thế à... - Anh cứ hỏi mọi người, ví dụ như Pôxôkhin, tham mưu trưởng tiểu đoàn, sĩ quan tùy tùng. BeZais...nhất định Pôxôkhin nhớ đấy. Còn tôi thì không dự trận Kharkov, ra viện tôi mới về trung đoàn này.

Tháng năm năm bốn mươi hai, khi ta bắt đầu phản công ở Kharkov, và sau đó kết thúc như vậy, tại thành phố Ruxxa Cỗ, anh đã gửi cho bố dượng một bức thư rất thích thú kiểu trẻ con, anh viết rằng anh mong được như ông và có lẽ ở nhà họ cũng sắp...Lúc ấy, vòng vây ở Kharkov đang khép chặt lại.

Gương mặt mẹ run rẩy rears đáng thương khi mẹ hỏi anh ở nhà ga: «Con sẽ ra mặt trận Tây-Nam..Ở chính những nơi ấy đấy...Có thể con sẽ được biết điều gì đó về Igor Lêônhiđôvits».

Có mặt anh,bao giờ mẹ cũng gọi người bố dượng với đầy đủ tên họ và bây giờ đây bà lúng túng khi gọi khác đi.

Khi chiến tranh bắt đầu, Bezais được gọi nhập ngũ. Lần đầu tiên anh thấy xao xuyến về người bố dượng. Cùng với mẹ và Lianka, cả ba người đi ra chỗ tập trung trên đại lộ trong trường của Lianka. Và anh đã thấy mọi điều thay đổi như thế nào. Người bố dượng đang chờ họ, ông ngồi trên vỉa hè, lưng dựa vào cổng trường xây gạch. Ông là kỹ sư chế tạo, được nhiều người ở đây biết đến, ông đang ở trong thành phố của mình mà cứ như ở trong một thành phố xa lạ, nơi đó không ai biết ông và không ai nhớ đến ông, ông ngồi bệt xuống đường nhựa, tay ôm lấy đầu gối. Trông thấy ba mẹ con đang đi về phía mình, ông đứng dậy, thờ ơ phúi quần và ôm hôn mẹ. Ông cao gầy, mặc chiếc áo va-roi bằng vải bông, đầu đội mũ ca-lô, ghì chặt gương mặt bà vào hàng cúc áo ngực và cảm đã cạo râu chạm vào đầu bà, mắt nhìn ra phía trước và vuốt tóc bà. Và cái nhìn của ông, dường như nhìn vào đâu ông cũng thấy rõ ở nơi đó tất cả những gì đang chờ đợi mẹ anh.

Đôi chân khăng khiu của ông quần xà cạp đen. Và ông đi ra mặt trận bằng đôi chân khăng khiu như vậy xỏ trong đôi ủng bộ đội to rộng. Tất cả những năm họ sống bên nhau, anh không quan tâm đến người bố dượng. Anh chỉ coi ông như một người cùng thuê nhà, vậy mà lần đầu tiên trái tim anh đã biết nhói đau thì lại chính vì ông, chứ không phải vì mẹ anh.

Lần ấy, ở trường sĩ quan về, anh gặp lại mẹ. Anh thấy mẹ già hẳn đi, gầy hóp lại. Cổ đầy gân. Còn Lianka, sau có hai năm, thay đổi hẳn không nhận ra được nữa. Chiến tranh, không biết mẹ và Lianka ăn uống thế nào mà cô bé đẹp hẳn lên. Khi anh ra trận, cô bé vẫn chẳng có gì đáng để ý: thân gầy và hai bím tóc cụt lùn trên lưng gầy guộc. Còn bây giờ khi cô đi bên anh ngoài đường phố, các sĩ quan đều ngoái nhìn theo.

Trêchiakov, nhìn đồng hồ và vội vàng chộp lấy cái túi đựng thuốc. Nhưng anh chợt hiểu: không kịp cuốn thuốc nữa rồi.

- Cho một hơi nào!

Anh cầm lấy điếu thuốc từ tay Xuiarov, hít một hơi thở thật sâu, anh hút vài hơi liền và đứng thẳng người trong chiến hào. Anh ngoái cổ lại, mặt trời vẫn chưa mọc, nhưng mặt đã cảm thấy ánh sáng của mặt trời. Thứ ánh sáng ấy rung rinh, đùn đẩy lớp không khí và sáng lên. Không khí trên đầu trở

Chẳng lẽ chúng đã đem theo xác chết?. Chỉ có mỗi một tên xạ thủ súng máy nằm chết cứng bên khâu súng đã đổ nhào.

Một lát sau, cả ba người đã nằm dài dưới tầng sê. Họ nằm, hay đúng hơn là họ ngã, tay ôm lấy đầu. Xuiarov đội cuộn dây lên đầu, bò qua chỗ khác. Đợt trận tập kích qua, Trêchiakov nhồm lên. Tên lính Đức xạ thủ súng máy, bận quần áo ấm, đội mũ sắt, đeo kính, vẫn nằm ngửa trong tầng sê, hết như một con búp bê bị trói chặt. Đôi mắt kính đầy bụi vẫn nguyên vẹn, thậm chí không hề rạn nứt, ánh lên mờ mờ, chiếc mũi trắng của người chết gồ lên sau đôi kính.

Kurchin ngồi dậy, ghé tởm khạc nhổ — đất chui vào đày mồm, đầy mũi. Mùi thuốc súng bốc lên ngọt ngọt. Phía dưới khói vẫn quét lê. Họ từng người một nhảy ra khỏi tầng sê. Những cây hướng dương thoát chết trên cánh đồng, vàng rực rỡ trong khói, những đài hoa vẫn quay ra đón họ: ở đằng kia, phía sau, mặt trời đã mọc trên bãi chiến trường.

Trêchiakov nằm ngửa, kéo cong cái đài hoa nặng trĩu xuống. Đài hoa đầy hạt hết như cái đĩa kẹp đạn, nặng trĩu xuống. Anh bẻ đài hoa rồi giữ hạt vào trong lòng bàn tay:

- Đi thôi!

Anh dốc dùm hạt vào miệng, vừa chạy trên cánh đồng vừa nhổ những chiếc vỏ còn mềm, chưa kịp già đánh lại.

Từ đằng xa anh đã nhận ra đường giao thông hào nhỏ nằm giữa những cây hoa hướng dương và cánh rừng thưa. Phía trước anh, linh bộ binh trườn trong cỏ khô. Họ bò ở đấy để làm gì nhỉ? Trận chiến đấu đã lan đến tận làng, vậy mà họ vẫn cứ bò ở đây. Đường giao thông hào rất tốt, từ nơi đó, cả trận địa hiện ra. Trêchiakov vẫy đồng đội:

- Từng người một, theo tôi!

Anh bắt đầu chạy, cổ rụt vào vai. Một vài viên đạn bay vèo vèo trên gáy. Anh nhảy xuống hào. Và ngay lập tức, một tràng súng máy lướt trên đầu. Anh nhìn ra, Kurchin bò loạng choạng trong cỏ. Anh ta lấy báng súng tiểu liên che đầu, cuộn dây đeo sau lưng trông như tháp xe tăng.

Họ lần lượt nhào vào hào. Những dòng mồ hôi đầy đất đen chảy trên má. Họ bắt đầu mặc máy ngay lập tức.

Chỉ đến bây giờ Trêchiakov mới hiểu vì sao bộ binh phải bò trong cỏ: súng máy khổng lồ chế và ghìm họ trên trận địa. Chỉ cần ngẩng cao đầu lên là súng máy từ cánh rừng thưa sẽ lia hàng băng dài và thế là hết cả ngọc ngậy.

- Tân lê, Tân lê, Tân lê đâu! — Xuiarov gọi khẩu đội bằng một giọng sợ sệt và nghe giống như: « tai vạ, tai vạ, tai vạ...» Không nhất thiết phải chú ý vào chiến hào này. Thấy rõ trận địa, mà sao bắn vẫn không trúng? Thậm chí đến các ổ súng máy cũng không tiêu diệt được. Những khẩu pháo đặt cách đây hai kilômét, vài đạn ở khoảng cách này, đạn sẽ dính vào lưng lính bộ binh của mình trước.

- Tân lê đây à?! Nghe rõ không? Tôi, Phụng Vĩ đây! Đồng chí trung úy này! — Xuiarov từ dưới đưa ống nghe lên, chớp đôi mi ướt, đưa vai quệt chỗ bắn trên má. Anh ta sung sướng vì liên lạc vẫn được giữ vững, và anh ta sẽ không phải bò dưới làn đạn...

Trong ống nghe, giọng Pavưxenkô khàn khàn. Và tiểu đoàn trưởng giật lấy ống nghe: ông đang ngồi ở đài quan sát của đại đội. Nghe rõ tiếng ông hỏi Pavưxenkô: «Tay nào của cậu ở đằng đó? Tay mới phải không? tên gì nhi?» Anh chưa bao giờ tận mắt trông thấy tiểu đoàn trưởng, mà chỉ nghe thấy giọng nói của ông.

- Trêchiakov! Đang ở đâu đấy? Báo cáo tình hình đi không được bịa rõ chưa? Không được bịa đâu đấy..

- Tôi đang ở ngoài trận địa, thưa đồng chí Ba. Bên trái cánh rừng thưa. Bộ binh nằm ở đó.

Phía trước chiến hào, trung đội trưởng đầu đội mũ calô xanh bò từ chiến sĩ bộ binh này sang chiến sĩ bộ binh khác lấy xẻng đập vào móng từng người.

Trong khi anh bò sang người khác «Bò thấp, tiến lên» đã im bật. Từ đám cỏ chiếc mũ calô xanh nhô lên như một cái mào. «Giả mà nhắc chiếc mũ ra...» Trêchiakov thoáng nghĩ, và anh tự báo cáo tình hình cho tiểu đoàn trưởng.

Dưới đáy hào, Kurchin sau khi đã lấy lại hơi, ngồi nhả hạt hướng dương, vỏ dính đầy môi dưới.

Đạn cối nổ. Họ nhất loạt cúi xuống. Một vài quả nổ ở phía trên. Khi đã có người lại, Trêchiakov vẫn ấn nút tín hiệu, quên bỏ tay ra.

- Chỗ các đồng chí có chuyện gì thế? Tiểu đoàn trưởng quát lên, trong ống nghe ông nghe rõ tiếng nổ như ở ngay bên cạnh. Cậu đang ở đâu?

- Tôi đã báo cáo — Tôi đang ở ngoài trận địa.

- Trận địa nào? Trận địa nào hả?

- Ở đây súng máy địch khống chế dữ...

- Cậu vẫn nghĩ đến chuyện chiến đấu đấy chứ? Súng máy đối với cậu là cái quái gì?

- Nó không cho bộ binh...

- Tôi hỏi: cậu có nghĩ đến chuyện chiến đấu không?

Tiếng nổ đánh Đạn bắn từ đâu đó không xa— Xoẹt-đùng! Xoẹt-đùng! Mà không nghe thấy tiếng súng. Nhưng khẩu đội ở cách đây không xa. Anh lao vọt lên và chật vật lồm mớ kịp ngồi thụp xuống: cúi thấp đến nỗi tưởng như mất đầu. Anh nhìn lên. Nghe âm thanh ở nơi nào đó sau làng.

Trên trận địa, từ các hố đạn mới, lính bộ binh bò ra mọi phía. Một người nằm sấp bất động. Nếu như không tiêu diệt được khẩu đội cối đó, nó sẽ xơi tái hết lính bộ binh. Nhưng mình lại không nhảy ra khỏi đây được. Giá leo được lên nóc chuồng bò...

Một tai anh nghe thấy tiếng đạn cối nổ, tai kia anh nghe thấy giọng nói khẩn thiết của tiểu đoàn trưởng. Ở chỗ Trêchiakov thì chẳng có ai để mà quát tháo, chỉ thấy bộ binh ở đằng xa.

- Đồng chí Ba. đồng chí có trông thấy nóc chuồng bò không?

Hơi thở nghẹn lại giây lát: có lẽ, nó đấy, cái quả đạn... Rồi nổ tung lên đến nỗi công sự rung chuyển.

- Đồng chí có thấy nóc chuồng bò không? —Trê- chiakov hét lên, tai anh điếc đặc. Anh ngọ nguậy giũ đất ra khỏi người — Tôi sẽ tìm được ở đằng đó.

Qua tiếng âm âm, nghe không rõ:

- Quân ta ở đó? Hay quân Đức? Ai đang ở đó?

Có mà qui mới biết được ai đang ở đó. Vẫn thấy thấp thoáng bộ binh ta. Nếu trèo được lên mái nhà, từ nơi ấy mọi điều tất phải rõ ràng.

- Tôi sẽ tìm thấy, sẽ báo cáo!

- Đồng chí hãy nhìn...

Nhìn cái gì cơ chứ, anh không xác định được, tiếng nổ làm tai anh điếc đặc. Anh lắc đầu, tai càng ù hơn. Anh quát Xuiarov tắt máy. Ngồi ở đây chẳng để làm gì. Anh chúi vào đây chưa đủ, lại còn kéo mọi người theo...Họ đang ngồi đây, còn bộ binh vẫn nằm ngoài trận địa dưới làn đạn. Họ sẽ ngồi đây cho đến khi lũ súc sinh đến làm cỏ sạch bọn họ. Tới khi phải bò ra khỏi nơi đây, chiến hào này bỗng trở thành vị cứu tinh.

- Kurchin! Lên trước đi.

Người đầu tiên tỏ vẻ chần chừ. Nhưng tên xạ thủ súng máy không chỉ chờ người đầu tiên, một khi chuẩn bị xong, nó sẽ còn chờ cả những người khác.

- Cầm lấy dây, máy — chạy vào đám hoa hướng dương tránh đạn!

Kurchin phui vỏ hướng dương trên miệng, chùi tay vào đầu gối, trở nên nghiêm nghị. Anh ta đeo khẩu súng trường ra sau lưng, mắt nheo nheo ước lượng khoảng cách.

- Tôi lên đây!

Anh ta nằm áp bụng xuống gò đất ngoài chiến hào, vắt chân qua, nhồm dậ rồi bắt đầu chạy, hai tà áo capốt quét lê trên cỏ. Họ nhìn theo. Chưa chạy tới nơi, anh ta đã quăng cuộn dây nặng trĩch lên phía trước, đầu lao tiếp theo cuộn dây trong đám hướng dương. Khi súng máy nổ, chỉ có những đài hoa rung rinh vạch thành vệt.

- Xuiarov! Đến lượt anh!

Anh ta chăm chú dùng mẫu cửa cọ vào viên đá lấy lửa. Vội vàng châm thuốc, thích thú hít mấy hơi liền. Điếu thuốc rung rung trong tay, anh ta cứ hút, hút mãi.

- Phải chờ cho anh hút xong hả?

- Thừa trung úy, xong ngay đây, xong ngay đây....

Xuiarov đưa bàn tay rờ quanh miệng, ngón tay đeo nhẫn bị cụt rung rung.

- Lâu không?

- Thừa trung úy, ngay bây giờ đây...

Gương mặt anh ta lo ngại, mồ hôi vã ra như tắm. Đột nhiên anh ta không bò nữa, mà ngồi dậy, giơ khuỷu tay che đầu. - Vèo – vèo! Đạn từ trận địa ào đến chỗ anh ta - Ầm! Ầm! Ầm!

- Anh có lên hay không? Lên chứ?

Anh đưa mũi ửng bầy anh ta khỏi mặt đất, anh ta nằm vật ra:

- Anh có lên không? Có lên không hả?

Xuiarov kêu lên rất lạ lùng, tiếng kêu từ bên trong bật ra. Lại ầm ầm ở phía trên. Và ở đây họ vẫn loai hoay trong khói, trong chiến hào. Không làm chủ được mình, Trêchiakov thộp lấy cổ áo capốt của Xuiarov, lôi anh ta dậy, và kéo lại gần:

- Mà muốn sống hả?

Thế rồi anh giật, anh lắc Xuiarov. Hai bên thái dương dẫm mồ hôi và cái nhìn run rẩy, chập chờn của Xuiarov sát trước mắt anh.

- Muốn sống lâu hơn tất cả mọi người hả?

Thế rồi anh cảm thấy run bắn lên và không kiềm chế nổi: phải nện cho hẳn một trận. Trêchiakov hất Xuiarov ra. Xuiarov va vào thành hào, máu mũi trào ra đỏ tươi như nước anh đào chưa thật chín. Từ dưới đất, anh ta ngược đôi mắt sừng phồng lên, và lại ngã vật ra, đưa tay che mặt.

- Mà cứ việc sống, đồ chó chết!

Trêchiakov giật lấy khẩu súng trường, giật lấy cuộn dây của anh ta, cuộn dây điện thoại Đức màu đỏ, tầm trăm mét và quăng lên trên.

Có ai đó rên rĩ và ngã nhào xuống chiến hào, mũ ca-lô xanh. Cái nhìn đục ngầu sợ hãi, đôi tay đầy đất, đầy máu ôm lấy bên bụng. Anh trông thấy cảnh đó khi đã lấy đà chạy. Ý nghĩ cấp cứu nảy ra trong khoảng khắc; dừng lại, băng bó... Nhưng anh đã chạy, cuộn dây vướng víu trong tay, dây cuốn

lại trên mặt đất. Từ trận địa, nơi dây bồng xuất hiện tiếng đan cối. Không có tiếng súng, không thấy rung chuyển – chỉ tiếng réo này, nghe rõ nhất! Và Trêchiakov cúi thấp hơn cả tiếng réo, tay cầm cuộn dây, chạy dưới tiếng réo, hệt như được che chở. Đôi chân tự khắc nhấc lên nhanh hơn, nhanh hơn. Trên cao, tiếng réo vẫn nhanh hơn, nhanh hơn, không tránh khỏi.. Tiếng réo thấp dần, nhằm vào một mình anh. Anh ngã xuống đất. Xoài người trên mặt đất, anh cảm thấy nó ở giữa lưng và xương bả vai, anh chờ đợi. Khi không thể chờ đợi được nữa, khi hơi thở nghẹn lại, tiếng réo mới ngừng bật. Sự tĩnh lặng chết chóc đang ngự trị. Anh nheo mắt lại... Và bị giật mạnh ra đằng sau. Anh chồm lên mạnh hơn trước. Anh vừa chạy vừa ngoái cổ nhìn ra đằng sau. Khói đen phủ trên chiến hào. Anh chạy đến tận những cây hoa hướng dương và ngã gục xuống. Anh còn nhìn thêm lần nữa. Từ chính chỗ chiến hào ấy, khói đạn đã tan ra. Ở đó có Xuiarov và trung đội trưởng đội mũ ca-lô xanh.

VII.

p sát bức tường chuồng bò làm bằng gỗ tròn, Trêchiakov vừa mò mẫm bước đến góc chuồng bò vừa ngoảnh lại nhìn. Đạn bay xẹt bên thái dương. Anh chờ đợi, chuẩn bị. Rút đầu vào vai, anh chạy qua khoảng trống, anh ngã xuống. Mặt đất đầy những phân bò bị những đôi móng kéo lên, nay bắt đầu khô cứng. Anh nhồm lên, tháo tấm gỗ chèn cổng, anh trông thấy Kutchin đang bò sát hàng rào bãi chăn nuôi, người đầy rơm rác và phân chuồng. Anh giật chiếc cổng ra, cừu ở trong giạt sang một bên.

Kutchin vừa chạy, vừa rải dây theo người:

- Mặc máy vào, nhanh lên!

Và anh bắt đầu trèo lên cao. Chiếc áo capốt cản trở anh. Vội vàng tháo móc khuy, anh quăng chiếc áo xuống đất. Anh ngã ụch sau bức tường, từ lỗ hổng trên nóc, nắng chiếu xiên vào đồng rơm. Trêchiakov lại bò ra bờ rào, nhảy lên, hai tay tóm chặt lấy xà ngang, anh đu người ngòi lên trên. Lớp phân chim, lớp bụi êm như nhung bám đầy xà ngang. Cả người anh nằm trên xà ngang, anh dùng bóng súng tiểu liên thúc vỡ tấm ngói xi măng, chui hẳn ra ngoài. Tay vịn mái, anh chạy trên đế giày cao su, rồi nằm sấp xuống mái ngói xi-măng nóng bỏng. Từ nơi này, mọi cái được mở toang ra!

Anh nhìn thấy trận đánh trong làng ở phía dưới. Bộ binh tùm lại ở các vườn rau, sau nhà, từng người một chạy qua đường. Con đường đầy bụi, giống như vạch ranh giới chết, súng máy quét liên tục dọc con đường. Đã có một vài người lăn xoài trong bụi. Thế nhưng, bộ binh vẫn nối nhau rời khỏi ngôi nhà, chạy nhanh như cắt, đầu rút lại và ngã gục ở phía đó.

Ngoài rìa làng, sau các khu vườn, gần đến nỗi các gương mặt nổi rõ trong ống nhòm, Trêchiakov trông thấy một khẩu đội súng cối trong khe xói. Tên lính Đức lực lưỡng đội mũ-sắt đứng giữa hai nòng súng chĩa lên cao, lần lượt thả đạn vào súng, lửa thường xuyên bùng lên, còn tên lính thông tin lom khom trong cỏ. Nó quì gối, cầm ống nghe chờ đợi. Nó hét

lên điều gì đó, vẫy tay: tên trinh sát Đức có ống nhòm, đang nằm ở chỗ nào đó, truyền lệnh chỉ huy cho nó.

Trêchiakov đập báng súng vào mái nhà, đục thủng tấm ngói xi măng ngay bên cạnh:

- Kưchin!

Từ ngoài nắng, mắt anh không phân biệt được gì ở phía dưới: bóng tối, những tia sáng chênh chếc đầy bụi rơi từ lỗ hổng trên trần mái nhà.

- Kưchin, bắt được liên lạc chưa?

- Rồi!

Kưchin cặm cùi trong đồng rơm, làm gì đó với chiếc máy điện thoại. Các con cừu tím tím trong góc chuồng.

- Gọi khẩu đội bắn!

Từ chiều hôm qua khi mặt trời lặn, Trêchiakov đã nhìn thấy ngọn đồi thâm thấp. Phía dưới, mây chắn ngang, ngọn đồi sừng sững trên trận địa, và trên đỉnh đồi sáng rõ, hóa ra bọn Đức đông lúc nhúc. Anh gọi bắn một viên đạn vào ngọn đồi và ghi phương hướng: vật chuẩn số một. Bây giờ từ vật chuẩn anh sẽ gọi bắn vào mục tiêu.

Tiểu đoàn trưởng có lúc làm anh rối trí bởi các câu hỏi câu hỏi: cậu đã kiểm tra chưa hay là chỉ rúc vào một xó nào đó? Ông ta yêu cầu chỉ địa điểm đã tìm được bằng pháo hiệu, nhưng ở chỗ Trêchiakov cả pháo hiệu lẫn người bắn pháo hiệu đều không có.

Ở khẩu đội súng cối, tên lính Đức đội mũ sắt lần lượt bỏ đạn vào nòng súng. Đạn được đưa từ phía dưới lên, còn tên Đức thì chuyển từ tay trái sang tay phải, thả đuôi quả đạn vào và vội vàng bịt tai. Nòng pháo bốc hơi hừng hực, và khi quả đạn cối còn bay trên không, nó đã kịp bỏ những quả đạn khác vào và hét lên điều gì đó vui vẻ, tay ôm lấy tai dưới vành mũ sắt. Và xa hơn, sau những bụi cây, từ chỗ này nom không rõ, dưới lòng khe các khẩu pháo cối vẫn nhả đạn. Ở đó các bụi cây rung lên, những cụm khói bốc lên rời rạc, bị gió cuốn đi, và chiếc mũ sắt lúc thì hiện lên, lúc thì biến mất. Khẩu đội súng cối bắn liên tục chính xác, đạn nã trúng trận địa giữa cánh rừng thưa và những cây hướng dương, nơi bộ binh ta đang nằm sát đất.

Cuối cùng họ cho phép được phát hỏa. Trêchiakov truyền lệnh bắn. Tiếng nổ âm âm đặng sau, cứ như không phải pháo bắn, mà là họ đập một cái gì đó rất nặng vào đất. Anh nín thở chờ tiếng nổ của mình, vì trận đánh này, vì cả cuộc chiến tranh, chính lúc này đối với anh, chính nơi này, tiếng pháo nổ cần phải bay vút lên. Bọn Đức — xạ thủ súng cối — bỗng nằm ẹp xuống đất. Sau đó, chúng bắt đầu ngóc lên. Nhưng anh vẫn chưa thấy tiếng nổ.

Trêchiakov chỉnh đường ngắm, lệch về bên trái. Trong khi chờ Kưchin hô «Bắn», vô tình anh trông thấy một người lính bộ binh rời khỏi góc nhà, chạy qua đường, đôi ủng đóng cá sắt loang loáng. Loạt đạn súng máy cày dưới chân, hết như kẻ vạch trong bụi. Người lính bộ binh ngã xuống.

- Bắn! — từ phía dưới vang lên. Đón bắt đường đạn bằng tai, anh thầm cầu mong nó rơi trúng mục tiêu, và anh nhồm hăn lên trên mái nhà mà không nhận ra điều đó.

Bọn Đức nhất loạt nằm xuống, nhưng vẫn không thấy nổ tung lên. Anh liếc nhìn ra chỗ người lính bộ binh ngã. Trống không. Không có ai. Nhưng trong nhận thức anh không làm sao nối kết các ý nghĩ đó lại được: anh đã nhìn thấy và lại quên đi.

Anh truyền lệnh lần thứ ba và mọi điều lại diễn ra như cũ. Người dẫm mồ hôi, anh gọi bắn ba quả đạn, không những không trúng mục tiêu mà còn không nghe thấy tiếng nổ. Anh đột ngột chỉnh lại đường ngắm. Trong khi chờ đợi, từ trên cao, anh thấy sau nhà kho, sau chiếc xe kéo bên bờ tường, một cái đầu nhô ra rồi cả đôi vai tên Đức. Hăn biến mất, rồi lại ngó nghiêng. Trêchiakov nằm trên nóc nhà, tháo khẩu tiểu liên qua đầu. Dây súng hất chiếc mũ calô xuống, anh chỉ kịp nhìn theo chiếc mũ đang từ từ trượt xuống trên mái ngói xi măng.

Tên Đức lộ cả người ra. Nó không trông thấy ai, bèn luôn đến chỗ đồng bọn. Người cúi gập lại, chân trái tập tễnh, bắt đầu chạy. Chỉ sợ để sống, Trêchinkov rê nòng súng theo. Anh siết cò, khi tên Đức hết như cảm thấy được, quay ngoắt người lại, phơi mặt ra. Nỗi sợ hãi và niềm vui sướng hèn nhát cùng hiện trên mặt hăn: Thoát rồi, sống rồi! Và ngay lúc đó mặt nó rung rung. Tên Đức bắt đầu ưỡn thẳng, thẳng mãi tấm lưng ăn đạn ra một

cách vừa đau đớn, vừa khoan khoái, rồi cúi gập ngực lại, đôi tay bị co giật giờ lên qua vai. Và nó ngã khuyu xuống buông rơi khẩu tiểu liên.

Vào đúng lúc đó, Trêchinkov trông thấy tiếng nổ của anh. Giữa các tiếng nổ khác trên trận địa ở phía sau khẩu đội, từ các bụi cây, khói bay lên. Đằng kia, ở khe xói phía dưới, không hiểu sao, anh không trông thấy tiếng nổ của mình: trong khe nổ tung lên. Anh chính đường ngắm.

- Bắn!— Kưchin lại hét lên ở phía dưới.

Trêchinkov giờ ống nhòm lên chờ đợi. Mặt trời thiêu gáy, lưng ướt sũng.

Trong khe xói bọn Đức bỗng bỏ pháo cối, chúng vừa chạy vừa ngã, nằm sóng sượt khắp mọi nơi. Khoảnh khắc chờ đợi kéo dài vô tận. Bây giờ, Trêchinkov trong thấy rõ ràng trong ống nhòm trận địa bỏ không: hòm đạn nòng pháo cối vươn cao, ánh sáng lấp lánh trên nòng pháo đầy bụi — tất cả đều vắng tanh, thời gian như ngừng lại. Một tên lính cối không chịu đựng được, nhòem khỏi mặt đất... Từ chỗ đất thấp ở chỗ đó bỗng nổ tung lên.

- Khẩu đội, ba viên — bắn cấp tập! — Trêchiakov hét lên. Và ở đằng kia tất cả nổ tung bay vút lên, mái nhà nơi anh nằm rung chuyển.

Và khi mặt đất bị đạn pháo cày tung, khi gió thổi bạt khói đi, trận địa cối lại lộ ra không trông thấy gì. Chỉ có mặt đất nham nhở và những hố đạn.

Rồi sau, anh nhận thấy: một cái gì đó sống động đang ngo nguậy ở dưới khe. Anh chăm chú nhìn. Chóp mũ ngất ngưỡng, tên lính cối đang bò từ khe ra, dùng hết sức lực, lê thân trên mặt đất hết như nó vừa bị xéo phải.

VIII.

rận chiến đấu đã diễn ra nhiều giờ trong đám khói bụi che khuất cả mặt trời. Những chiếc xe tăng sa lầy trước hào chống tăng, chúng cố vượt qua hào, và một chiếc bốc cháy giữa cánh đồng. Nghe đâu bên cánh trái, bộ binh đang tiến, họ được trang bị áo giáp, mũ sắt, lưng che mộc sắt, ngực có áo giáp, dường như họ vượt qua hào chống tăng trước cả những chiếc xe tăng. Suốt cuộc chiến tranh Trêchiakov chưa trông thấy bộ binh ta như vậy, nhưng anh nghe nói cánh bộ binh ấy ở bên trái.

Chiếc xe tăng ba mươi tư tấn nằm bên miệng hào chống tăng bị phá hủy, bị đạn pháo cày rộng toác ra, và xác lính bộ binh nằm la liệt khắp chiến trường. Tất cả họ hòa vào cánh đồng vàng nục, người thì đội mũ ca-lô, người thì tóc húi cao gối đầu trên cổ khô cứng, nhưng đều mặc những chiếc áo varơ cháy xém, cuộn lại vắt vai. Và không có tiếng nói của bất cứ ai — dù của trung đội trưởng, đại đội trưởng, người chỉ huy — có thể dựng họ dậy. Từ nay trở đi họ không phụ thuộc vào ai nữa, họ nằm trong cỏ trước hào chống tăng, dường như vẫn đang tiếp tục bò lên. Nghe tiếng nổ, Trêchiakov lao xuống, suýt nữa thì xéo phải một người lính bị đất sét phủ nửa người phía dưới. Cuộn dây điện màu xanh của ai đó nằm vắt ngang qua người anh ta.

Khi Trêchiakov cùng với Kưchin bò ra khỏi hào, vừa chạy trên trận địa, vừa rải dây theo, đạn réo gần đến nỗi lúc chạy đầu Trêchiakov lắc lư, như muốn dứt ra khỏi người. Một loạt pháo bất ngờ dội vào cả hai người. Trong khoảnh khắc nào đó, góc đầu khỏi mặt đất, anh trông thấy ở phía trước một đám tuyết đen xém giữa ngày nóng nục. Nó dựng thành bức tường đông bão cuộn cuộn và trên bức tường ấy, đàn bồ câu trắng đang bay lượn, và bỗng nhiên anh nhìn thấy một con chim trúng đạn. Lần đầu tiên trong đời Trêchiakov nhìn thấy điều đó. Chú bồ câu bay tung lên cao hơn đàn chim, quay tròn rồi rơi xuống, trên không trung chỉ còn những chiếc lông rụng từ đôi cánh giang rộng. Thế là cái lạnh tràn qua khắp tim anh: «Hôm nay nó sẽ giết mình!» — Anh chợt nghĩ và tự thấy hoảng sợ, vì đã nghĩ vậy.

Và lát sau, anh chồm dậy chạy trên trận địa, tay giữ khẩu tiểu liên. Lính bộ binh khoác áo varơri đang khom người chạy phía trước, bỗng trở nên sáng trắng trước bức thành mây đen ngòm, giống như trên phim ảnh âm bản.

Trêchiakov hụp đầu trong khói súng, khi ngã xuống anh vẫn nghe thấy tiếng đạn cối đang bay xuống thấp. Và cả tiếng rên rĩ của ai đó ở ngay bên cạnh, nghẹn ngào, rên rĩ: «Ôi! Ối Ối! Ối giờ ơi! ». Đạn cối nổ dữ dội hơn, Tiếng rên rĩ càng đau đớn hơn. Và còn nghe thấy hai giọng nói găm lên vội vã: «Này, đã bảo...Đưa đây!». «Đưa cho ngay đây... đưa ngay đây....»

Hóa ra là giọng Kưchin. Huỳnh huých. Tiếng rên ngừng bật. Khi Trêchiakov nhồm dậy, Kưchin và người lính bộ binh đang giăng co cuộn dây điện thoại Đức, cả hai cùng giậm chân thành thạch trong bụi. Người lính bộ binh khỏe hơn, cao lớn trong chiếc áo capốt mở phanh. Kưchin vội vàng giật lại, giáng vào tay anh ta. Và còn ngoắc chân. Đã thế lại kêu lên tuýt vọng:

- Đồng chí trung úy! Trung úy!

Đạn bay vèo vèo, cả hai ngồi thụp xuống, không ai chịu buông cuộn dây ra khỏi tay.

- Đồng chí trung úy!

- Nào, buông ra! — chạy tới nơi, Trêchiakov quát lên. Người lính bộ binh miễn cưỡng buông tay.

- Cuộn dây của tôi. Tôi tìm thấy nó ngoài trận địa...

Một đợt sóng nổ làm cả ba người cùng chao đi. Khi giữ đất khỏi cổ áo, Trêchiakov thấy Kưchin đang ngồi chồm hồm nôi đầu dây vừa kiếm được.

- Tìm được, cứ đi mà tìm nữa đi. Ngoài khe còn khối...

Và Kưchin nở nụ cười mãn nguyện.

Họ nhảy xuống tầng sê, phía trên vẫn mịt mù khói bụi. Ngồi trên cuộn dây, hệt như để giữ cho chặt, Kưchin bật máy. Trêchiakov nằm chống khuỷu tay trên mô đất ngoài hầm, anh quan sát trận địa qua ống nhòm. Hơi nước phủ đầy kính ngắm, mồ hôi túa ra làm đôi môi nứt nẻ xót cứng, chảy trên ngực dưới lẫn áo va rơri.

Phía trước bộ binh vội vã đào công sự. Những tiếng nổ bay vọt lên mù mịt giữa các chiến sĩ bộ binh đang bò trên mặt đất và đang nằm sát đất, khói trùm khắp trận địa, súng máy quất liên tục, không cho bộ binh ngóc đầu dậy. Và ở trên đầu, trên tầng không khí dày đặc — Tăng! Tăng! — hàng loạt súng máy vang lên chói tai, động cơ gào rú, khi sà xuống thấp, khi vọt lên cao, trận không chiến rối như mớ bòng bong.

Mọi người luôn luôn chạy đi chạy lại trong hào giao thông. Một lần, khi đang dựa vào thành vách hào, Trêchiakov thoáng trông thấy họ xốc nách ai đó lôi đi. Áo varơri nhàu rách, bụng lép kẹp vàng ệch... Tóc húi cao trông quen quen, ai đó đưa tay chụp chiếc mũ ca-lô trên đầu.

Sau một hồi biến mất, Kưchin lại chạy bổ đến:

- Đồng chí trung úy, đằng kia có đường hầm ngầm như thế này dưới mặt đất. Sâu chừng mười mét.

Anh ta đang nhai nhai cái gì đó...

- Đồng chí có muốn xơi bánh mì không? Ở đằng kia nó bỏ lại mọi thứ. Đến mà xem. Mười mét đất sét trên đầu, không một quả đạn nào có thể.

Sau chỗ ngoặt giao thông hào trong một ngách hầm, những tên Đức bị giết chết dè lên nhau. Tên trên cùng nằm giang chân, chân vẫn mang chiếc bít tất thủng. Bộ quân phục rách bươm nơi cổ, thay vào chỗ khuôn mặt là lớp đất đen và máu đã khô lại. Gió thổi tung những sợi tóc sáng màu phía trên. Trêchiakov bước qua xác bọn Đức, khi xuống dưới, từ ngoài nắng vào, anh đưa tay lần theo bờ tường.

Ở đó mọi âm thanh đều giảm đi, các tiếng nổ nghe như tiếng động vang lên ở bên dưới mặt đất - làm những ngọn nến nẩy lên, đất sét từ trên vòm mái rơi xuống. Trong hầm, trong bóng tối, những vòng băng của thương binh trông trắng toát. Anh trông thấy đại đội trưởng trong số đó. Trong thứ ánh sáng này, anh ta cười trần, trông da màu nâu, ngời phệt xuống đất, người cứu thương quì bên quần băng quanh ngực. Nhận ra Trêchiakov, đại đội trưởng đuiếc sức ngẩng mái đầu hói cứ rũ xuống:

- Đấy... lại bị nện... Tôi không đủ sức đánh thêm trận nữa....

Đường hầm bụi mù như khói phủ, các tiếng động vang lên không ngừng, nghe chừng như có gì đó đang diễn ra ở bên trên. Đứng trước đại đội trưởng, Trêchiakov hỏi:

- Đồng chí thượng úy, đồng chí nói tham mưu trưởng chỗ chúng ta đã có mặt ở Kharkov. Đồng chí ấy có ở đây không hả? Đồng chí có thấy không? Tôi muốn hỏi thăm ông bác...

Cái nhìn của anh giục giã, gọi nhớ lại. Nhưng đại đội trưởng ngửa mặt nhìn lên vòm hầm, từ nơi đó đất sét rơi xuống mặt. Nỗi lo lắng hiện trên nét mặt các thương binh. Họ rờ rẫm vũ khí quanh mình. Một vài người bò đi đâu đó.

Trên cao vẫn âm ầm. Khi anh lọt vào đây, có rất nhiều người không hiểu chạy từ đâu đến tụ tập khắp lối đi. Và trong hầm là cảnh chen lấn, kêu rên, những gương mặt hãi hùng. Tiếng nổ đanh. Đùng. Đùng. Xe tăng! Chưa thò đầu ra khỏi hầm, anh đã hiểu ra: xe tăng. Chúng bắn thẳng: bắn — nổ. Lại có tiếng nổ đanh, mọi người cúi gập trong hầm. Trêchiakov bị đất đổ xuống, nhưng anh vẫn quan sát sau mô đất; xe tăng. Những chiếc tăng thấp, nòng dài, xuất hiện sau ngọn gò có chiếc cối xay cánh vẫn quay tít. Hai chiếc xe tăng... Đằng sau chúng — một, hai, ba... Súng ở chiếc đi đầu tóe lửa. Bắn đến inh cả tai.

- Kưchin!

Máy móc để ngổn ngang bị đất phủ dày. Không thấy cuộn dây đâu, cả Kưchin cũng chẳng thấy. Trêchiakov vớ lấy ống nghe. Mất liên lạc. Không lẽ anh ta đã bỏ chạy?

Bộ binh nằm trên trận địa không hầm hố. Xe tăng tiến đến, và trước mũi xe tăng, như bị gió cuốn, mọi người bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất. Từng người một nhóm phất dậy, gập người chạy, hết như chạy bằng cả tay lẫn chân, tiếng nổ quét sạch những người đang chạy.

- Ai cho chạy đấy! Ai cho chạy! — Tiểu đoàn trưởng phẫn nộ hét vào ống nghe, kéo sụp chiếc mũ lưỡi trai xuống mắt, và toàn thân anh ta vẫn vùi dưới đất, ở lối vào hầm ngầm.

Trung úy pháo binh tay cầm tấm bản đồ lằng xằng vô ích bên máy điện thoại. Anh ta chỉ chống chế trong ống nghe, vẫn chưa cho nổ súng.

- Đẳng anh có loại pháo nào — Trêchiakov quát lên

- Lựu pháo... Một trăm hăm hai...

- Khẩu đội pháo nằm ở đâu?

- Đây, đây này, — trung úy chỉ lên bản đồ, nhìn đây hy vọng.

Trechiakov ước lượng khoảng cách:

- Cho bắn đi!

Và anh ta bắt đầu truyền lệnh.

Một chàng trai nào đó, tóc xõa trước trán, mang quân hàm trung sĩ, không hiểu sao lại lảng cháng ở đây, nhìn Trêchiakov đầy vẻ thán phục.

- Trung úy, cừ lắm!

Và Trechiakov nghe thấy giọng Kưchin hỗn hển trong ống nghe:

- Phượng vĩ, Phượng vĩ!

- Kưchin phải không?

- Tôi đây! Dây đứt ở đây, ngoài trận địa...

Và lúc này là giọng của tiểu đoàn trưởng:

- Có chuyện gì xảy ra ở chỗ các đồng chí đấy? Trechiakov. Các đồng chí đang làm gì?

- Bọn Đức dùng xe tăng phản kích! Cần hỏa lực bắn chặn...

- Xe tăng, xe tăng à...Đồng chí trông thấy bao nhiêu chiếc? Chính mắt đồng chí trông thấy bao nhiêu chiếc?

- Tôi trông thấy năm chiếc...Bây giờ...

Anh muốn nói «tôi sẽ đến». Nhưng từ trên cao, đất đổ xuống, rơi trúng lưng cúi cong cong, rơi trúng đầu, khi anh đang quỳ trước máy, cổ nén cơn buồn nôn. Nước bọt đặc quánh từ miệng ứa ra, anh đưa tay áo lau. Anh chột nghĩ: « Nó thế đấy... ». Và anh rất đổi ngạc nhiên: chẳng đáng sợ....

Trung sĩ tóc bù xù nằm sấp dưới đáy hầm, giơ một cánh tay ra đằng trước. Những ngón tay ngọ nguậy. Và ở đằng kia, một hố đạn đất tươi xộp khói âm

ĩ bốc lên, đại đội trưởng vừa kêu lên vừa kéo cái mũ lưỡi trai xuống.

Sau khi đã đứng dậy bằng đôi chân yếu ớt, anh không hiểu mình đã bị thương hay không, — nhưng người anh không chỗ nào có máu, — Trêchiakov nhìn thấy trận địa đạn nổ và nhìn thấy những người đang chạy cả những người đang ngã xuống. Hệt như một chiếc đầu đang quay tit, ngoài ngọn gò, cạnh cối xay gió, những tấm cánh thùng lỗ chỗ, vẫn quay chậm rãi, lúc thì che khuất vùng đất thấp, lúc thì để lộ những chiếc xe tăng đang chạy. Anh truyền lệnh bắn cho tiểu đoàn trưởng, anh cảm thấy điều không thể tránh khỏi đang dần đến và thời gian đang ngừng lại, qua âm thanh và tiếng ù ù trong tai, anh nghe giọng mình như giọng người khác. Anh đưa chiếc ống nhòm lên mắt. Mọi vật trở nên rõ nét hơn, gần hơn dưới kính phóng đại. Loang loáng bởi những vòng xích chiếc xe tăng bứt lên đầu tiến gần lại, chiếc cối xay gió với các tấm cánh thùng lỗ chỗ hạ từ trên xuống, đã tách chiếc xe tăng đó ra khỏi những chiếc còn lại.

Một tiếng nổ tung lên, có cái gì đó giật chiếc máy điện thoại và kéo nó ra khỏi ụ đất. Chụp lấy máy, ấn chặt đầu gối vào vách hào, Trêchiakov truyền lệnh mới. Chiếc máy càng bị kéo mạnh hơn. Anh quay lại. Trên mô đất ngoài hào — một bộ mặt đen trũi, răng trang lóa nhe ra cười.

- Naxrullaev!

Nụ cười càng rộng ngoác ra, vui sướng hơn, phô cả trăm cái răng, tất cả đều trắng bóng, chắc chắn.. Naxrullaev, thông tin viên của anh, đang nằm trên mặt đất. Anh ta bò đến. Hai cuộn dây điện thoại trên người anh ta. Và anh ta cầm cả cuộn dây mà mình đang kéo.

- Nhảy xuống! Mau!

Anh ta vẫn cười, như không hề hiểu tiếng Nga.

- Xuống, chứ còn nói với ai nữa..Kưchin đâu?

Anh vươn người giật Naxrullaev xuống hào, cùi tay bị trúng đạn, đau nhói lên. Anh đưa tay phải nắm lấy tay trái đang cầm ống nghe, vẫn không hiểu ai bắn phải anh và anh chỉ cảm thấy rất tức thở. Trước khi nhìn thấy máu mình, anh trông thấy nỗi khiếp sợ và đau đớn trên gương mặt Naxrullaev

đang nhìn anh. Sau đó máu nhỏ ra từ ống tay áo capốt. Ngay lập tức, sau khi thấy người yếu hẳn đi, môi tê dại, anh ngồi bệt xuống và không hiểu sao anh vẫn dùng cánh tay lành lặn sờ soạng tìm khâu tiểu liên bên cạnh người.

Kho ebook online

<http://isach.info>

Table of Contents

Tựa đề

I.

II.

III.

IV.

V.

VI.

VII.

VIII.